Số 16 NĂM CANH-NGỌ 2e S. Janvier 1931

RESIDENCE SUPERIEURE DU TONKIN
BIBLIOTHEQUE

安南雜誌

REVUE D'ANNAM

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
№ 1468

AN-NAM TẠP-CHÍ

Mỗi tháng ra bốn kỳ

CHỦ-SỰ
NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

BAO-QUAN
123 — Rue Maréchal-Foch — 123
NAM-DINH

GIÁ BÁO: Một năm 7$00 — Nửa năm 3$50 — Mỗi số 0$15

IMPRIMERIE NAM-VIỆT NAM-DINH
1931

19

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

QUAN CÔNG-SỨ ĐỐC-LÝ Ở NAM-ĐỊNH ĐỐI VỚI BẢN-CHÍ

An-Nam Tạp-Chí ở Hanoi về Nam-Định, được quan Công-Sứ Đốc-Lý là Quý độc-giả trước nhất.

RÉSIDENCE SUPÉRIEURE
au
TONKIN

PROVINCE
de .....

N° 6930
Objet :

Nam Dinh, le 29 Décembre 1930

L'Administrateur de ... classe, Résident de France à Nam-Dinh

à Monsieur **NGUYỄN-KHẮC-HIẾU**, *Directeur de la revue An Nam Tap Chi 123, Rue Maréchal Foch,* *NAM-DINH*

Monsieur,

J'ai l'honneur de vous prier de vouloir bien faire inscrire la Résidence de Nam-Dinh pour un abonnement d'un an à votre revue An-Nam Tap Chi.

Veuillez agréer, Monsieur, l'assurance de ma considération distinguée.

par délégation du Résident de France
L'Administrateur Adjoint
Signé : ILLISIBLE

Bản-Chí đồng-nhân xin có lời cảm ơn Ngài có lòng với báo An-Nam. Càng mong người An-Nam ta có lòng với

An-Nam Tạp-Chí

Các bài vở trong kỳ này:

Chí-nguyện của một ông quan lang trên Hòa-L.
Quách-Diêu.
Tư-tưởng kinh-tế của Đông Tây.
Hán-học tinh-thần (*Luân-lý gia-đình và thân-thế người nam-tử*).
Quan Tam-nguyên Trần-hy-Tăng, Nam-định.
Hài-đàm (*Một vấn-đề tu-thân của đàn bà con gái.*)
Vấn-đề thể-thao ở Nam-Thành.
Sự tiến-thủ của phụ-nữ nước ta.
Thi-đàn giảng tập (2 *bài.*)
Xã-hội thiền-đàm (*Dưa, cà, tương, mắm.*)
Xã-hội tiểu-thuyết (*Tối thứ bảy, xóm bình-khang, Mỹ-trọng.*)
Hạt máu rơi (*Bi-kịch.*)
Ý-kiến và tiêu-tức trong Báo-giới.

An-nam tạp-chí Hà thành Tổng đại-lý ủy-viên :
Mr LAI-VAN-XUÂN
Chấn-Nam-học-hiệu 24 rue de la Citadelle Hanoi.

Số 16 NĂM CANH NGỌ 2e S. Janvier 1931

AN-NAM TẠP-CHÍ

CƠ-QUAN TIẾN THỦ CỦA QUỐC-DÂN

THƠ TỪ VÀ MANDAT XIN GỬI CHO

Mr VŨ-HÙNG-TOÁN

Phó Chủ-sự

CHÍ-NGUYỆN

CỦA MỘT ÔNG QUAN LANG TRÊN HÒA-BÌNH

QUÁCH-ĐIÊU

Nước ta nay đương thời-kỳ quá-độ, phàm các công-việc phải tiến-thủ rất cần, mà chủ-động-lực thời trông ở hạng sĩ phu trong nước. Vậy thời các sĩ phu trong nước, ai có chí-nguyện gì về sự tiến-thủ của công-chúng, chính nên biểu-yết và nghị-luận, mong thực-sự tiến-hành. Cứ tôi được nghe biết, thời là cái chí-nguyện của một ông quan-lang trên Hòa-Bình là Mr **Quách-Điêu** đối với dân mường trên hạt ông về sự dạy học chữ Quốc-ngữ.

Tỉnh Hòa-bình, nguyên là một phần đất về mạn ngược của tỉnh Sơn-tây, cứ nay ở Bắc-Kỳ cũng kể là một tỉnh về miền thượng-du; nhân-dân là *mường*, chế-độ còn theo cổ, cho nên có *quan lang*. Hai chữ « *quan lang* », tức là cái danh-hiệu từ đời Hùng-vương nước ta vậy. Một ông quan lang ở miền trên như Hòa-bình, tuy rằng lớn bé có khác nhau, song cứ địa-vị quyền-lợi, phẳng-phất có cái thái-độ như một ông vua chư-hầu ở Trung-hoa về đời cổ; nghĩa là cha truyền con nối, được hưởng-thụ cái quyền sở-hữu của nhân-dân thổ-địa trong khu-hạt thuộc về mình ăn lang, gọi là *giòng nhà lang*. Trên Hòa-bình có hai giòng nhà lang to, đời đời hùng-trưởng, là họ **Đinh** và họ **Quách**. Ông Điêu tức là một ông trong hàng quan lang về giòng họ **Quách**, địa-phận ăn lang thuộc về châu Lạc-sơn ở Hòa-bình. Tiếng Hòa-bình đối với Mr *Điêu* gọi là « *ông mường Xến* ».

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Cách lâu năm về trước, tôi có gặp ông *Quách-Điêu* một lần ở Hanoi, nói truyện qua ít câu. Gần đây, An-nam tạp-chí ra tới 13 mà dừng, tôi lên chơi Hòa-bình, có ý tìm ông *Điêu* để nói truyện về công-việc làm báo. Trước khi chưa tiếp ông, xét theo những lời của các người dưới xuôi lên buôn bán tại phố Hòa-bình cũng nói truyện, thời biết ông *Điêu* là một người rất có chí về sự tiến-thủ ; những điều của ông đã thực-hành, như xửa-sang đường-xá trong hạt, bắt đàn-bà con gái húi đầu, thực là mãnh-liến vậy. Tôi đã tiếp ông *Điêu* cùng nói truyện, thời lại biết ông là người có học mà ông đương nhiệt-tâm về công-việc cải-lương. Có một điều đáng chú-ý hơn, là cái chí-nguyện của ông đối với sự dạy chữ quốc-ngữ cho nhân-dân trong hạt vậy.

Nguyên dân *mường* ở Hòa-bình, biết chữ quốc-ngữ rất hiếm. Phần có học, đại-đề chỉ là con nhà lang; còn như con nhà dân, thời có học ít lắm. Nhớ từ năm An-nam tạp-chí còn ra ở hàng Lọng, tôi từng có lên chơi Hòa-bình, cùng quan Án khi ấy ra thăm xem trường học, trường đó là của các quan tỉnh xin phép mở để nuôi dạy học-trò trong tỉnh-hạt, theo thể-cách lưu-học-sinh ở dưới xuôi, các học-sinh được nuôi ăn trong trường mà không phải giả tiền. Cứ học-trò hiện đó cũng chỉ là các con nhà lang; con nhà dân thời không có mấy kẻ. Nghe quan Án nói truyện thời trường đó lập ra, nguyên cũng không phải thiên-vị con nhà lang; song mà như con nhà dân thời ép cho học được thật khó. Có một lần bắt kẻ học-trò ở thôn-quê, để đem ra cho vào số lưu-học-sinh, mà phải chói như thể chói lợn, mới đem được ra đến tỉnh ; ở trường ít lâu, rồi hắn cũng chốn về mất. Xem cái tình đối với sự học của dân *mường* vùng ấy khó như thế, nếu người trên không gia tâm vừa khuyến-đạo, vừa cưỡng-bách, thời mong sao cho biết chữ được ru?

Cứ ý ông *Quách-Điêu* đối với sự dạy quốc-ngữ cho nhân-dân trong hạt thời ông muốn rằng: Phàm nhân-dân, không cứ lớn bé, ai nấy đều khiến cho phải biết chữ quốc-ngữ. Như thế, thời ông định xin phép nhà nước, lập ra 5 trường, đón 5 ông thầy giáo, mỗi thầy giáo tháng độ mươi hai đồng, cơm nuôi ngoài. Sự dạy thời theo tình-thế của dân-quê, cũng xin nhà nước đặc-cách cho phép riêng, nghĩa là không cứ dạy theo quy-tắc nào, miễn sao cho phàm dân được chóng biết chữ quốc-ngữ! Vì dân-quê ngày còn phải đi làm ăn ở ngoài đồng, ở rừng núi, duy buổi tối mới có thể ở nhà mà học được. Vậy thời sự dạy học trẻ con thuộc về buổi sáng, mà sự dạy người nhớn thuộc về buổi tối. Ông lại nói đã hẹn đón được mấy ông thầy dạy đã nhận lời (1) và đã bảo-ban nhân-dân đều vui lòng xin học. Duy sự xin phép nhà nước cho như thế, thời chưa biết có được không mà thôi.

Nghĩ như sự biết chữ quốc-ngữ của dân ta cần là nhường nào! mà sự học quốc-ngữ của nhân-dân miền trên thời khó-khăn, chậm-chạp, thưa-hiếm như thế! Người có chức-trách đối với dân-chúng đó, có lẽ ngồi trông mà mặc cho ngu dốt mãi ru? Cái chí-nguyện của ông Quách-Điêu mà quả được thực-hành, thời hạnh-phúc cho nhân-dân trong một hạt của ông biết mấy! Trong một hạt ông Quách-Điêu mà nhân-dân đều đã biết quốc-ngữ, thời dân các hạt khác, thế rồi cũng biết cả. Khi đó, sách vở, báo-chí mới có chỗ lưu-hành mà truyền-bá trí-thức tư-tưởng, không kém các nơi ở Trung-châu, thời lại thật là hạnh-phúc cho nhân-dân toàn hạt Hòa-bình vậy.

Lại nghĩ như tỉnh Hòa-bình ở Bắc-kỳ, tuy gọi là thượng-du, mà địa-vị thực chiếm

(1) Vùng trên đó lam-trướng, những người ở dưới xuôi cũng ít người muốn vào, cho nên đón được thầy dạy cũng không dễ.

trung-tâm-điểm. Một con sông Đà là con sông to lớn có giá - trị đặc - biệt. — 衆水皆東走，沱江獨北流 *Chúng thủy giai đông tẩu, Đà - giang độc bắc lưu* (1)— làm phát hồi, huyết-quản, giúp cho kinh - tế, giúp cho văn-minh. Lại gần đây đường ô-tô do Hà-đông đi lên, bưu-tín hành-khách, sớm ở Hà - nội, tối có thể đến Đà-bắc (Sô-bồ) ; giao-thông tiện lợi, không kém gì các hạt Trung-châu. Dân-nhân, ngoài sự làm ruộng, còn có nhờ sản-lợi ở núi rừng, chơ nên sinh-kế cũng có vẻ xung-túc. Vì chế-độ còn theo cổ, cho nên nhà lang với dân, tình thân-mật như phụ-huynh tử-đệ trong một nhà ; nếu người trên thật hết đạo cầu giây cho đến nơi, thời kẻ dưới tự vui lòng mà phải học. Cái sự-thể tiến-hóa, xem với các hạt ở mạn dưới, thực có phần mạnh hơn. Tức như cái chí-nguyện của ông Quách-Điêu đối với sự học quốc-ngữ của dân đó, vô luận các sĩ-phu ở Trung-châu chưa có ai nghĩ tới, dù có ai nghĩ tới như thế, cũng chẳng qua là câu truyện nói chơi ; ở Hòa - bình thời rất mong có thể thực-hành vậy. Lấy một cái địa - điểm ở trung - tâm của Bắc-kỳ như thế, sinh - kế xung túc, mà lại văn - học khai-tiến, thời cái tiền-đồ của một tỉnh Hòo-bình đó, sự tiến-hóa dễ ai lường trước được ru ? Cho nên thiển-ý rất vị đất Hòa-bình trông mong.

Tuy vậy, lẽ ở đời, phàm các việc có giá-trị lớn-lao, muốn cho được có kết-quả tốt đẹp, thế tất phải có cái công lực xứng đáng. Như ông Quách-Điêu tuy có cái chí-nguyện như thế, song mà cái địa-vị của ông chỉ là một ông quan lang nhỏ ở trong hạt tỉnh Hòa-bình, nếu ông tất muốn thực-hành cái chí-nguyện cho được có hạnh-phúc đến dân, thời phải nhờ trên có các quan tỉnh, thứ đến các quan châu cùng để ý tán-thành cho, mới mong có kết-quả. Nói cho đến sự-thực, thời quan Tuần-phủ Hòa-bình là Mr **Quách - Vị** phải vì sự công-ích trong hạt mà đứng giấy cầu-thỉnh với Chánh-phủ, thời sự được phép mới có phần dễ hơn. Như ông Điêu mà đem ý-kiến ấy trần-bạch và làm đơn xin với quan Tuần, chắc rằng quan Tuần Hòa-bình rất sẵn lòng và không từ chối chút nào về sự giúp ông vậy. Sự văn-hóa ở Hòa - bình sau này đại-tiến, thời cái chí-nguyện của ông Điêu được thỏa, cái công-lực của quan Tuần không bé, cái thanh - giá của Hòa-bình là một hạt thượng - du đó đủ **làm gương tiến-thủ cho quốc-dân.**

Nguyễn-khắc-Hiếu

(1) Nghĩa là : Mọi con sông đều chạy về đông cả, duy có con sông Đà thời chảy về bắc.

雲雷屯。君子以經綸。

Vân lôi Chuân, quân-tử dĩ kinh-luân.

Đây là một câu *đại-tượng* (2) về quẻ *Chuân* ở trong kinh Dịch.

Nghĩa là :

Mây bay xấm động, hiện-tượng dan chuân ; người quân-tử coi cái hiện-tượng đó mà ra tay kinh-luân với thời-cục.

Một bực danh-nho đời nhà Tống là ông *Lã-tổ-Khiêm* giảng nghĩa về câu này, nói rằng : « Thời buổi khó - khăn, ai nấy im hơi ngã chí ; nhưng không biết đó chính là lúc người quân-tử ra tay gỡ-gạc xửa-sang những việc đời bối-rối ».

Bản - Chí

(2) *Đại-tượng* là lời của đức Khổng tán kinh Dịch, tóm nói cái hiện-tượng của quẻ ấy, như câu «Thiên hành kiện. . . » đã in ra ở số 15, cũng vậy.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

SỰ SO SÁNH VỀ TƯ-TƯỞNG KINH-TẾ ĐÔNG, TÂY

Trước tôi có nói tư-tưởng kinh-tế của ta còn nhiều điều khuyết-điểm, nên dịch các sách kinh-tế, để làm cho khoa-học đó được phổ-thông. Nay thấy ông *Tăng-khải-Phương* là người *Tàu* làm bài tựa sách «*Kinh-tế tư-tưởng*» có một đoạn so sánh tư-tưởng kinh-tế của phương đông, với phương tây rất là minh-bạch, vậy xin lược-thuật ra đây cung-hiến các ngài lưu-tâm về học kinh-tế cùng rõ.

Ông *Tăng-khải-Phương* nói rằng: «Thử đem tư-tưởng kinh-tế nước ta (1) với tư-tưởng kinh-tế phương tây, so-sánh qua với nhau, mà cố gắng tìm lấy kế sách để cho ta có thể sửa chữa chỗ chếch-lệch, bổ cứu chỗ hổng-hư, chắc cũng là một điều có hứng thú. Cứ như ý tôi mà xem ra: tư-tưởng kinh-tế của nước ta kém phần suy-xét chuyên-chủ đến kinh-tế, mà hơn về phần triết-học của đời người, (ngày xưa gọi là học luân-lý;) tư-tưởng kinh-tế phương tây, hơn về phần suy-xét chuyên-chủ về kinh-tế, mà kém về phần triết-học của đời người, chưa kể chi sự khác, hãy xem ngay cái văn-minh của nước ta, từ nghìn năm giở lại, mãi cho đến bây giờ, không có sách chuyên-môn về khoa kinh-tế, những tư-tưởng kinh-tế chỉ loảng-thoảng thấy tản-tác trong kinh-sử và các sách biên chép của mọi nhà, đã có thể làm chứng được rằng kém về phần suy-xét chuyên-chủ đến kinh-tế vậy, Nhưng chỉ là kém về phần suy-xét chuyên-chủ đến kinh-tế, chớ không phải là chưa có suy-xét kinh-tế hẳn đâu; xem như thiên Hồng-Phạm trong sách Thượng-thư đã từng lấy sự giầu làm một sự đứng đầu năm phúc; sự nghèo làm một sự trong sáu cách khốn cùng, lại như ông Tư-mã-Thiên đời Hán chép sử-ký, cũng từng đặt riêng ra truyện *Hóa-thực* (1) và sách *Bình-Chuẩn*, thế thì tư-tưởng kinh-tế nước ta cũng chưa từng không có thể giúp cho sự khảo-chứng được ít nhiều.

Dẫu thế, nhưng tư-tưởng kinh-tế nước ta phần nhiều bị cái *triết-học của đời người* nó đè nén, cho nên trong sách Đại-học có câu: «*Đức là gốc mà của là ngọn.*» Ông *Mạnh-Tử* có câu: «*cũng có nhân nghĩa mà thôi, sao cứ nói lợi.*» Ông *Dương-hổ* có câu: «*làm giầu chẳng nhân, làm nhân chẳng giầu.*» Vì vậy mà từ xưa đến nay nói đến chính-trị không ai là không lấy sự «*dè sẻn*» làm chủ-nghĩa rất cần, nói đến tài-chính không ai là không lấy sự «*xem số chi vào, để liệu số chi ra*» làm tôn-chỉ chủ-đích, ông *Tư-mã-Thiên* chép truyện Hóa-Thực chẳng qua chỉ để coi khinh những sự hơn đong kém bán; chép sách Bình-Chuẩn chẳng qua chỉ để chê bai những người mưu-lợi đời Hán đó thôi,

Còn về phương Tây, từ đời ông *Adam Smith* (a đăm mít) giở xuống, phần nhiều nói chủ-nghĩa kinh-tế có khi không để cho sự suy-xét về Triết-học của đời người xen lẫn vào trong tư-tưởng kinh-tế nữa, cho nên những sự «*làm lợi cho mình*» sự «*so sánh cách vui sướng và đau khổ*» «sự vất vả rất nhỏ mà được công-hiệu rất nhớn», đều thành ra những nguyên-lý không thể thay đổi về sự bàn-luận học khoa kinh-tế.

Sự rất quan-hệ đến cách phân-biệt như vừa nói trước, lại có sự coi trọng chung xã-hội với sự coi trọng riêng một người, có khác nhau, các bậc thánh-hiền đời trước của nước ta, trừ có một mình ông Dương-tử, ngoài ra, hầu hết không có ai lại không coi trọng xã-hội: ông Mặc-địch thì rộng yêu hết cả mọi người, đến nỗi tự mình tổn hại hết cả từ đầu cho đến chân, nếu lợi thiên-hạ cũng làm mà không tiếc công phu khó nhọc, ông Khổng-tử

nói điều nhân lấy bỏ bớt lòng rục vọng riêng của mình là việc cần trước rất. Ông Mạnh-tử nói điều nghĩa lấy sự ra vào thân yêu nhau, trông coi giúp nhau, khi ốm đau phù trì nhau làm chủ ý. Phàm những điều đó đều để ngăn đón sự hoạt động riêng từng người, vất bỏ cả lợi ích riêng từng người, để mong cho chung xã-hội được tiến-bộ.

Đến như bên tây, từ đời có học-phái chuyên trọng về nghiệp-nông cho đến bây giờ, rẫu rằng đối với sự tự-do, cạnh-tranh và chủ-nghĩa riêng từng người, cũng có khi có cái tư-tưởng phản-động, mà những sự đó rồi cũng vẫn là cái nguyên nhân cốt yếu làm cho kinh-tế được tiến bộ lên.

Xét ra vì nước ta đã trọng triết-học của đời người, thì không coi trọng xã-hội không được, Phương Tây đã coi trọng chuyên-chủ đến kinh-tế, thì không coi trọng riêng từng người cũng không xong; bởi đấy nên tư-tưởng kinh-tế nước ta mới tản-tác mà lộn-xộn, tư-tưởng kinh-tế phương tây mới tề-chỉnh mà phân-minh; tư-tưởng đã tản-tác lộn-xộn thì kết-quả vẫn không tiến-bộ chút nào; tư-tưởng đã tề-chỉnh và phân-minh thì kết-quả lại có phần tiến-bộ nhiều lắm.

Rẫu thế nhưng chỗ khuyết-điểm của tư-tưởng phương tây, thực cũng không phải là ít, hơn trăm năm nay, các hạng người phương tây đã hưởng-thụ được cái ích-lợi về sự lợi mình, cạnh-tranh, chủ-nghĩa riêng-một-người, và sự suy-xét chuyên-chủ đến kinh-tế chỉ là hai cái mối đầu làm cho sản-nghiệp được phát-đạt và khoa-học được tiến-bộ. Đến như những tội lỗi bởi sản-nghiệp phát-đạt và khoa-học tiến bộ cùng giắt nhau mà lại, thực không kể xiết bao cho cùng.

Những sự to nhớn rành rành như là: các giai-cấp đánh đổ lẫn nhau, giầu nghèo cách nhau xa quá, và tàn hại đến nhiều sinh-mạnh, các nhà phê-bình đời sau rẫu có phản đối cái lý-thuyết của Ricardo (ri các đô) nói về sự xung đột lợi hại về các giai-cấp trong xã-hội, mà sự xung đột lợi hại đó cũng chưa khỏi được; vài mươi năm nay sự xung đột của nhà tư-bản với lao-động ngày càng thêm mãi, nhất là sau trận thế-giới đại-chiến lại càng quá hơn trước nhiều, năm vừa rồi việc bãi-công ở các mỏ than và đường sắt ở nước Anh, hầu gần làm cho ông Tá-trị-lạc-Ý là một nhà đại chánh-trị cũng không biết trù-tính ra thế nào; hiện bây giờ thợ bãi công ở các mỏ than Hoa-kỳ cũng dần dần tràn lan mãi ra. cứ báo tân-văn của Hoa-kỳ đăng năm 1919, việc bãi công mỏ than làm tổn hại về của cải mất 4 triệu đồng tổn hại công thợ 6 triệu đồng, từ năm 1881 đến năm 1905, nguyên một nước Hoa-kỳ bãi-công đến 36.000 lần trở lên, nhân công bị tổn thiệt quá 8.700.000, nếu hợp cả các sự bãi-công của Âu, Mỹ từ trước lại đây thời sự thiệt hại rất nhiều không thể kể hết.

Sau nữa là sự giầu nghèo xa cách nhau quá, cứ như ông Giáo Ely (e ly) người Hoa-kỳ đã xét châu Mã-tắc-thu-sắc nước Hoa-kỳ, nước Anh và nước phổ-lỗ-sỹ, những người không có gia-sản đến quá hai phần năm nhân khẩu các xứ đó. Ở châu Mã-tắc-thu-sắc, kẻ có được nửa tổng ngạch tài-sản cả toàn châu, trong trăm phần tổng số nhân khẩu mới có một phần, ở nước Phổ-lỗ-sỹ trăm phần có ngót hai phần, ở nước Anh trong nghìn phần chỉ có bốn phần, giầu nghèo đã xa cách nhau quá như thế, thì cái hạnh-phúc của số rất đông người, làm thế nào cho khỏi vất bỏ cả đi được.

Lại sau nữa đến một mối tàn-hại nhân-mạng; chỉ đem ngay nước Hoa-kỳ mà nói, năm 1917 vì sưởng thợ sẩy ra mà thiệt mạng nhiều đến 75000 người, cứ như ông Giáo Villa đã xét, tính nguyên những phí khoản vì sưởng thợ sẩy ra tổn thiệt về công thợ, tiền chữa thuốc, và mai-táng, mỗi năm cần dùng đến 96.000$00. Sinh-mạnh đã tổn hại như thế là rất nhiều; số tiền hao-phí lại là một món nhớn, thì làm sao cho khỏi chán cái chế-độ nghề lập xưởng-thợ được.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Tóm lại bây giờ cái chỗ kém của tư-tưởng kinh-tế phương tây, dường đã hiện hình rõ ràng ra cả, không còn hơi sót chút nào, họ rẫu vội vàng không ngơi một chút nào, chỉ suốt ngày ngày giảng cầu cách bảo-hiểm sự hư-hỏng, dưỡng-thiệm người già, cứu-tế kẻ thất-nghiệp và chăm nuôi trẻ con đều là những sự bỏ gốc theo ngọn và được không bù mất thôi. Nếu họ hãy còn chưa tỉnh-ngộ thì sau này khó-khăn đến đâu thực chưa có thể lượng biết trước được, (thực ra các học-giả bên Âu Mỹ bây giờ đã có kẻ viện dẫn sự ấy lấy làm lo cho sau này).

Duy tôi không rỗi đi lo thương người ta mà nên hãy tự thương lấy mình đã, cứ sự so sánh thuật ra như trên đó, ở nước ta thì là tư-tưởng cũ của đời thượng-cổ; ở phương Tây thì là cái tư-tưởng mới của gần đây; cái tư-tưởng về đời thượng-cổ của nước ta còn có thể so sánh với người ta được, chớ đến gần đây, lại không còn có tư-tưởng gì có thể nói được nữa, nghĩ mà đáng lo sợ biết bao? Vì từ đời Tần, Hán giở xuống học-thuật ngày suy kém dần, tư-tưởng không phát-triển mấy, dẫu các đời Đường, Tấn, Tống, Nguyên, Minh, Thanh khi thì văn-chương biện-luận, khi thì văn-sỹ truyện xuông, khi thì bàn tính-lý, khi thì chuộng khảo-cứu, hết thảy đều thuộc về nghề nhỏ mọn vẽ-vời, không bổ ích gì đến kế-hoạch to lớn, đến nỗi làm cho bước đường văn-hóa đến đó phải đình trệ, trong quãng các thời-đại đó còn hơi biết coi trọng về triết-học của đời người và xã-hội, cũng chưa hỏ đứt hẳn cái đức-tính tốt của ta vẫn có xưa nay. Mãi đến cuối đời Thanh cho đến bây giờ, vì sợ cái thế-lực phương tây, và cái giầu mạnh của phương Tây, nên hầu muốn vất bỏ hết sạch những đức tính của ta vẫn có xưa nay, mà hoàn-toàn giảng-cứu sự lợi-cho-mình, sự ganh-đua và chủ-nghĩa riêng-từng-người. Nhưng các điều ta giảng-cầu đó lại khác hẳn với sự giảng-cầu của phương Tây; ở phương Tây thường nhờ cái nguyên-lý của sự-lợi-mình và chủ-nghĩa-riêng-một-người để phát-triển được cái sức làm giầu chung cho xã-hội, nhờ cái nguyên-lý ganh-đua làm cho tỏ rõ cái chủ-nghĩa khoa-học, nên còn có thể thu-công ở hai điều là sản-nghiệp phát-đạt và khoa-học tiến-bộ. Ở nước ta nói tới sự ganh-đua thì chỉ muốn xâm-chiếm người khác, nói về sự lợi-mình và chủ-nghĩa riêng-từng-người thì bỏ cả hạnh-phúc của xã-hội, chẳng tưởng đến chi; có thể nói một câu là: những đức-tính tốt của nước-ta dường đã hết cả, mà chỗ hay của người-ta chưa học thêm được chút nào; bây giờ những điều có góp nhặt được phần nhiều là chỗ kém của người ta cả đó thôi. Bởi thế muốn sữa chỗ thiên-lệch, bổ-cứu chỗ hư-hỏng đó, phải nên hết sức khôi-phục lại những đức tốt của ta vẫn có, suy-xét mở rộng ra, giốc lòng học lấy chỗ hay của người ta mà tìm đường lợi-dụng. Chỉ vì muốn tìm cách sửa chữa tư-tưởng kinh-tế và làm cho học kinh-tế được tiến-bộ đó, tôi mới phải không thể không lại đem cả toàn-thể nói rõ ra:

1) Nên hết sức gìn-giữ lấy cái tư-tưởng triết-học và sự suy-xét về xã-hội.

2) Không nên để cho nó lại lẫn-lộn với sự suy-xét chỉ-chuyên đến kinh-tế; hoặc lức-chế sự suy-xét chuyên-chủ về kinh-tế cho khỏi phát-đạt, để khỏi trở-hại đến sự tiến-bộ của khoa-học,

3) Nên hợp hết mọi phương-sách, mọi sức-lực chuyên-chủ về sự Thống-kê-điền-tra, may ra mới có thể làm cho người nghiên-cứu có chỗ mà làm y cứ.

4) Nên một mặt cỗ võ sự nghiên-cứu với kinh-tế, một mặt ra sức lo toan làm cho tăng-tiến sự kinh-tế sinh-hoạt của hết thảy các hạng người.

Nguyên-xuân-Duong

(1) Chữ «nước ta» đây là chỉ nước Tàu, vì nhời của Tang-khải-Phương.

HÁN-HỌC TINH-THẦN

Mấy câu truyện luân-lý gia-đình và thân-thế người nam-tử.

1.) **Vương-tôn-Cổ** 王孫賈. — Đời chiến-quốc ở Trung-quốc, quân nước Yên đánh Tề, vua Tề tên là Địa bỏ nước chạy; chạy qua mấy nước khác, rồi quay về ở núp tại ấp Cử là một ấp cõi đông của nước Tề. Vua nước Sở sai tướng là Cháo-Sỉ đem quân sang cứu Tề, và làm tướng nước Tề nhân thể. Cháo-Sỉ muốn cùng với Yên chia đôi đất của Tề, bèn bắt vua Tề giết bỏ. Yên chiếm lấy được của Tề hơn 70 thành.

Vương-tôn-Cổ là một kẻ theo hầu vua nước Tề chạy lánh nạn, lạc mất vua mà về. Bà mẹ mắng bảo rằng: « Mày, mỗi buổi sáng đi ra mà buổi chiều dở về, thời ta đứng tựa ở cổng nhà mà mong; mỗi chiều tối đi ra mà mày không về, thời ta đứng tựa ở cổng làng mà mong. Nay mày theo hầu vua, vua đâu, mày không biết. mày còn nên về nữa làm chi! » Cổ nghe lời mẹ mắng, bè vào đứng dữa chợ, kêu bảo khắp chúng rằng: « Tên Cháo-Sỉ làm loạn nước Tề, giết vua. Ai có muốn cùng ta giết chết nó, thời xin dơ chần một cánh tay bên hữu. » Trong chợ theo Cổ được bốn trăm người, bèn cùng nhau đánh giết chết Cháo-Sỉ. Vậy rồi các bề tôi nước Tề cùng tìm con vua Tề là Pháp-Chương, lại dựng lên làm vua, giữ thành Cử để chống nhau với Yên. Sau chúng tôn Điền-Đan lên làm tướng, đánh Yên, lấy lại hết 75 thành lại là Tề.

2.) **Vương-Lăng** 王陵. — *Vương-Lăng* là một vị công-thần khai-quốc đời nhà Hán, phong tước An-quốc-hầu, làm đến nhất-phẩm-quan là Hữu Thừa-tướng.

Nguyên từ đời cuối Tần, thiên-hạ loạn, Lăng là kẻ hào-cường trong huyện Bái, cũng tụ họp được vài nghìn quân, đóng đồn ở Nam-dương, sau tự đem quân theo thuộc vào vua Hán. Hán Sở tranh hùng, vua Sở là Hạng-Vũ bắt mẹ Lăng giữ ở trong quân, mỗi khi có người của Vương-Lăng sai đến, thời để mẹ Lăng ngồi trông mặt về hướng đông, muốn để gọi Lăng phải về Sở. Bà mẹ Vương-Lăng một khi đi tiễn riêng Sứ-giả (người của Lăng sai đến), khóc mà nói rằng: « Mụ già này xin gửi lời bảo Lặng: « cứ theo thờ vua Hán cho thủy chung; vua Hán là kẻ cả, sau rồi tất làm vua thiên-hạ. Xin chớ vì cái thân già của tôi mà phải mang hai lòng. Nay tôi xin tiễn chân Sứ-giả một cái chết là hết. »

Nói rồi, bà cụ tự cầm gươm đâm mình mà chết. Hạng-Vương giận, đem mẹ Lăng mổ bụng. Lăng cứ theo vua Hán, quả rồi đánh được Sở. Vua Hán làm thiên-tư, Lăng phong hầu.

3.) **Từ-Thứ** 徐庶. — Cuối Hán, đời Tam-quốc, người ở Dĩnh-Xuyên là *Từ-Thứ*, tên chữ là Nguyên-Trực, theo ông Lưu-Bị giúp mưu lược. Ông Lưu-Bị đến thăm ông Gia-Cát ở Long-trung, mời ra cùng lo tính việc đời, cũng là Từ-Thứ tiến lời vậy.

Ông Bị bị Tào-Tháo đuổi đánh ở Đương-Dương, bỏ vợ con chạy; bà mẹ Từ-Thứ cũng bị Tháo bắt được. Thứ từ giã ông Bị, trỏ vào bụng, nói rằng: «Nguyện muốn cùng với tương-quân cùng mưu cái công-nghiệp vương bá, là chỉ nhờ ở cái bụng này. Nay đã lạc mất mẹ già, trong bụng này rối loạn, không có ích gì cho việc nữa. Xin từ đây giã nhau.» Bèn bỏ ông Bị mà về với Tào-Tháo. Bà mẹ Từ-Thứ sau tự thắt cổ chết, mà xuốt đời Từ-Thứ cũng không vì Tào-Tháo lập mưu.

4.) — **Ôn-Kiệu** 溫嶠 Sau Hán, đến khoảng cuối đời Tây-Tấn, trung-nguyên đại-loạn, hai vua Tấn là Hoài-đế và Mẫn-đế đều hàng giặc bị giết cả. Quan Thứ-sử Tinh-châu (thuộc địa-phận hai tỉnh Chực-lệ và Sơn-tây) là Lưu-Côn sai Hữu-tư-Mã là *Ôn-Kiệu* đem tờ biểu sang *Kiến-Khang* (nay là phủ Giang-Ninh thuộc tỉnh Giang-tô) tôn quan Thừa-tướng là Duệ (giòng vua Tấn) lên ngôi thiên-tử, đó là vua Trung-tôn. Lúc đi, Côn bảo Kiệu rằng: «Ngôi nhà Tấn dẫu xuy, mạnh giỏi còn chưa đổi. Ta nên lập công ở Hà-sóc, cho anh sang nổi tiếng ở Giang-nam. Anh đi chuyến này, nên cố gắng.» Kiệu sang đến Kiến-Khang, rất có giá-trị, các sĩ-phu tranh kết làm thân. Sau Kiệu làm quan đến Trung-thư-lệnh (tức là tướng-chức), giúp mưu mô cho vua Trung-tôn thực nhiều, kể cũng là một bực danh-thần trong khoảng trung-hưng nhà Đông Tấn.

Ôn-Kiệu nguyên người ở Thái-nguyên (nay là đất phủ Thái-nguyên, thuộc tỉnh Sơn-tây), tên chữ là Thái-chân. Lúc Kiệu sang Kiến-Khang, bà mẹ nắm lấy vạt áo không cho đi. Kiệu rất dứt vạt áo ra mà đi. Đến khi mẹ chết, nhân loạn, Kiệu không thể về làm ma. Dư-luận sử-xanh, lấy chỗ đó có ngậm-ngùi cho Kiệu.

∴

Tóm xem mấy truyện đó, thời luân-lý gia-đình đối với thân-thế người nam-nhi ở Á-đông, có quan-hệ tuyệt lớn. Như *Vương-tôn-Cổ* do phục-tùng luân-lý của gia-đình, mà lắm nên chút công-nghiệp với xã-hội, tức như người đời xưa bảo: *trung-thần do hiếu-tử mà ra*, thực là thuận-cảnh, hạnh-phúc của người nam-nhi, việc tốt nghìn thu vậy. *Vương-Lăng* được về thân-thế có công-nghiệp, mà kém thua hạnh-phúc ở gia-đình; tuy vậy mà đối với luân-lý ở Á-đông, Lăng cũng là người không có tội. *Từ-Thứ* thời nặng lòng luân-lý coi cái công-nghiệp của thân-thế nhẹ như lông chim hồng. Tư-cách người nam-nhi Á-Đông, như Thứ là chân-chính! Vậy mà cái hạnh-phúc ở gia-đình như kia, thời bà mẹ họ Từ không kém thua bà mẹ họ Vương, mà Thứ hơn Lăng, Lăng cũng hơn Thứ vậy. *Ôn-Kiệu* trọng về thân-thế, coi mẹ già quyến-luyến là khinh; án sắt nghìn thu, ai người cãi phá! Chỉ xét lại cái thời-thế Tấn-triều lúc ấy như thế, thời cái tội-án gia-đình của Ôn-Kiệu, hoặc có thể giảm nhẹ ít nhiều.

Than ôi! nếu là con giai ở Âu-châu, thời công-nghiệp không khó. Song mà đã sinh là người Á, mấy chữ «*tàng bồng*» miệng thế, đã đủ là trọn vẹn phận-sự ru? Hiện nay như nước An-nam ta, thời-thế là thời-thế thế nào; các bạn thanh-niên anh-tuấn trong xã-hội ta chính nhiều. Vậy xin có mấy câu truyện của cổ-nhân, cung đôi lúc thì giờ nhàn rỗi.

Nguyên-khac-Hiêu

夢 良 書 舘 藥 房

Mộng-Lương Thư-quán Dược-phòng

(Annam) Nha-Trang

Chuyên bán các thứ sách Quốc-Văn xuất bản tại Trung, Nam, Bắc kỳ, các đồ Văn phòng tứ bửu, các sách học, sách tây vân vân...

Đại lý các thứ thuốc cao đan hoàn tán, của các hiệu Bào-chế Annam ở ba kỳ.

Đại lý độc quyền các thứ dầu dùng để uống, soa và bóp, và các thứ phấn sáp.

Đại lý bán lẻ các thứ báo Tây, Nam.

Quý khách ở xa muốn hỏi điều gì xin viết thơ và đính theo con tem, bản quán xin trả lời ngay. Ngài nào muốn ủy quyền đại-lý xin viết thư thương lượng.

Bản quán chủ ý thực thà, ngửa trông đồng bào xa gần huệ cố,

Quan Tam-nguyên Trần-Hy-Tăng

NAM-DINH

Ông **Trần-Hy-Tăng** là một bậc văn-chương lỗi-lạc đỗ *Tam-nguyên* trước nhất về triều *Nguyễn* và sớm có tư-tưởng văn-minh tiến-thủ.

Ông là người làng *Vị-Xuyên*, huyện *Mỹ-Lộc* (ngay ở thành phố Nam-Định.)

Cụ thân sinh ra ông là **Trần-Doãn-Đạt** đỗ *Phó-bảng* năm Tự-Đức thứ 15 (1855) làm Đốc-học mấy tỉnh Sơn-Tây và Nam-Định, sau làm đến Án-Sát Quảng-Yên và Hưng-Hóa.

Ông sinh năm Minh-Mệnh 21 (1833) dáng cách đĩnh-đạc, tư chất thông minh. Có cái đặc tính tự-nhiên là nghiêm-nghị thứ nhất. Khi đi học, các sách chỉ coi qua một lượt là thuộc. Ông lại chăm học lắm, cứ ở riêng mình một phòng, không cho ai được qua lại. Cụ-ông thấy ông chăm học quá sợ có yếu sức, bắt ở trong phòng ông chỉ được để những thứ sách thuộc về chính-kinh chính-sử, còn những sách ngoại-thư, như bách-gia chư-tử không cho ông được xem đến. Nhưng ông cũng tìm cách lấy trộm ra xem. Có khi ông ngồi hầu cụ-ông, ông đem những nghĩa ở trong sách ngoại-thư ra hỏi, cụ-ông lấy làm ngạc-nhiên, cật-vấn ông, thời ông cũng thú-thật có lấy trộm sách ra xem.

Khi ông đi thi đỗ 1 lần tú-tài, đến năm Tự-Đức 17 (1857) khoa thi hương năm ấy là khoa giáp-tý, thi tại trường Nam-định (chỗ trường tầu bay bây giờ) đỗ thủ-khoa.

Sang năm khoa thi hội là khoa Ất-Sửu ông mới 25 tuổi vào kinh thi hội đỗ đầu, thi đình lại đỗ đầu. Ông đỗ *đệ-nhất-giáp-tiến-sỹ-xuất-thân*. Tức là Hoàng-Giáp 黃甲 Những đồ vua ban, như lọng, mũ, áo, xiêm, hốt, và cờ biển, theo lệ thường đã đành, đặc sắc nhất có lá cờ, lại cho thêm một cái biểu hiệu riêng, có thêm bốn chữ « *Liên trúng Tam Nguyên* » 連中三元 nghĩa là: đỗ liền ba lần thủ-khoa.

Ông nguyên tên là Trần-bích-San 陳碧珊 khi đỗ rồi vào đình bái yết, vua hỏi lấy nghĩa gì mà đặt tên đó; ông tâu rằng: do cụ ông đặt tên cho, vua mới phán rằng: Ngọc san-hô không có sắc biếc. Vua mới đổi lại cho cái tên là Trần-hy-Tăng 陳希曾 (mong được như ông Tăng) lấy sự-tích ngày xưa ông Vương-Tăng ở đời nhà Tống bên Tầu cũng đỗ luôn Tam-Nguyên, mà rồi sau làm quan được đến Tể-tướng, lập nên công-nghiệp to; nay vua cũng mong cho ông làm được như thế.

Xét ra những bậc khoa-danh về triều Nguyễn từ khoa ông Trần-hy-Tăng đỗ trở về trước không có ai như ông đỗ đầu cả ba khoa. Từ khoa ông đỗ về sau cũng có mấy ông tam-nguyên Nguyễn-Thắng ở Yên-Đổ (Hà-Nam) ông Thám-hoa Vũ-phạm-Hàm ở Hà-nội đều đỗ Tam-Nguyên, nhưng cách khoa nọ đến khoa kia, hàng mấy năm mới đỗ được, không được bằng ông đỗ liền ngay ba lần thi trong mấy tháng. Vả xưa nay có mấy người được vua đặt đổi tên cho, chỉ có ông được hân-hạnh riêng đó thôi. Vua Tự-Đức bấy giờ vốn đã là người hay chữ lại thấy ông đỗ luôn ba lần thủ-khoa như thế, nên có phần quý-trọng cái thiên-tài của ông để tỏ ra cách đặc-biệt đối đãi với nhân-tài mong để sau này trọng-dụng. Cái danh-giá ông về khoa-mục thực đã chiếm được mấy phần vẻ vang khác chúng và cái công-nghiệp ông đối với nhà nước thực cũng có phần lỗi-lạc hơn người.

Ông đỗ, rồi vào kinh tập-sự ở nội-các ba năm. Đến năm Tự-Đức 20, ông được bổ Tri-Phủ Thăng-Bình, được ba tháng thăng tri-phủ Điện-Bàn, cùng trong năm ấy được thăng Án-Sát Bình-Định. Năm sau về sung chức phó-chủ-khảo trường hội, vì đầu bài văn-sách thi hội, ông chánhkhảo giao cho ông ra, hỏi câu văn

có ý chặm đến cái lỗi của vua, mà ông lại phải giáng Tri-phủ Thăng-Bình. Năm Tự-Đức 22 đặc cách về qnyền-biện hộ-bộ sứ-vụ. Tự-Đức 23 (1863) ông quyền-biện lễ-bộ sự-vụ; lại sung sứ-vụ sang Quảng-Đông điều-đình việc mở thương-cục ở Hương-Cảng.

Năm Tự-Đức 26, cụ-ông mất ở tại chức (Ấn-sát Hưng-hóa) Ông xin nghỉ về phục tang ở nhà. Sau khi việc tang cụ-ông xong, ông có thảo sớ điều-trần thời-sự. Trong tờ sớ có hai điều yếu-vụ : **Một là xin khai các cửa bể cho các nước vào thông-thương, hai là xin cho học-sinh đi du-học ngoại-quốc.** Sớ tâu vào, vua giao xuống cho triều-thần hội-bàn; kết-cục người tán thành thì ít mà người bác đi thì nhiều, thành ra nhời của ông chung-quy vô-dụng. Sau khi đình nghị bác đi, ông rất lấy làm không bằng lòng. Có một hôm, ông Tổng-Đốc Nam-Định Nguyễn-trọng-Hợp là bạn đồng khoa với ông ra chơi nhà trong khi truyện trò, ông có đem cái việc ông điều trần ra nói rằng: Công việc khẩn yếu như thế mà triều-đình bác đi, thật là triều-đình không có người biết việc cả; ông Tổng-Đốc cũng chủ-chương cái thuyết bác đi, ông giận đứng lên lấy gậy đánh cho mấy gậy, người nhà can xin mới thôi.

Nói về khi ông ở Kinh về nhà cư tang, đường đi qua núi Hải-Vân, ông ghé vào một ngôi đền ở trên núi, đề bốn câu thơ lên tường rằng:

劍 馬 崎 嶇 此 一 行

Kiếm mã khì khu thử nhất hành,

願 將 心 事 扣 山 英

Nguyện tương tâm sự khấu sơn anh.

西 人 伎 倆 此 如 此

Tây nhân kỹ dạng thử như thủ,

南 國 山 河 靈 不 靈

Nam quốc sơn hà linh bất linh.

Dịch văn

Yên ngựa, thanh gươm bước gập ghềnh,
Thử đem tâm-sự hỏi non xanh.
Người ta khôn khéo dường như thế,
Đất nước non sông có thấu tình ?

Hết hạn cư-tang một năm, ông lại phải vào kinh, năm ấy là năm Tự-Đức 27 được kiêm-quản Đại-Lý-tự-ân-triện, sang sung biện nội-các sự-vụ vừa được mấy tháng, thăng Lại-Bộ-Thị-Lang ra lĩnh chức Trị-Bình Tuần-phủ.

Cùng năm ấy công việc Trực-Kỳ tạm yên, vua lại cử ông ra Tuần-phủ Hà-nội, Bấy giờ ở ngoài Bắc đang có việc giao-thiệp của người Nam với người Pháp và người các nước về việc thông-thương rất là quan-trọng. Vua mới cử ông ra để điều-đình. Khi ra nhậm chức vua tiễn một bài thơ có hai câu rằng :

儒 臣 理 郡 思 辰 措

Nho thần lý quận tư thời thố

商 政 興 邦 效 日 成

Thương chính hưng bang hiệu nhật thành

Nghĩa là : Một ông quan văn - nho ra cai trị hạt đó nên nghĩ cách tùy thời xếp đặt cho dân nhờ, đem việc thương - chính làm cho nước được hưng - thịnh mong đến ngày thành công. Ông lấy làm cảm khích vô cùng có họa lại bài thơ đó bằng chữ nho cả.

Ông nhiệm chức Tuần-phủ Hà-nội ba năm về việc dân - chính cùng cai - trị, cực kỳ nghiêm-minh, không ai dám đem việc tư mà thỉnh-thác, đến như việc ngoại-giao ông cũng giữ được quốc-thể, vua lại càng ngày càng rõ tài kinh - luận của ông, đến bấy giờ là cuối tháng tám, vua nghĩ rằng trước đây đã hai năm, nước Pháp có đem tặng nước ta nào tầu nào súng, kể về sự bang-giao của nước Pháp đối với nước ta như thế cực là thân mật, mà triều - đình từ khi nhận đồ tặng-vật, chưa hề có sai sứ sang đáp lại, e có điều trái lễ. Vua giao xuống cho đình-thần bàn việc sai sứ sang Pháp, các quan xin cử ông sung chức chánh-sứ, ông Tôn-Thất-Phiên và ông Nguyễn-tăng-Duẫn làm phó.

Ông phụng mệnh vua triệu về kinh để đi sứ, ông nghĩ việc quốc-quốc không dám từ chối.

Tháng chín ông ở Hà-nội về kinh vào bái-yết vua. Vua hỏi các công việc ở Hà-nội xong, nói đến việc đi sứ, vua cùng ông bàn bạc từ chiều mãi đến đêm mới thôi. Hôm ấy là ngày 27 tháng 9 năm Đinh-Sửu, Tự-Đức 30 (1870) Ông bái từ vua ra chỗ trọ-sở bị phải cơn cảm nặng mà ông từ-trần ngay đêm hôm ấy, vua được tin ông mất khóc mãi không thôi, liền ra thăm viếng tận nơi, rồi bắt khâm liệm đủ mọi sự, cực-kỳ tề-chỉnh. Các quan triều-thần làm lễ viếng rồi sai quân hộ-tống linh-cữu về an táng tại bản-quán. Táng xong, làm lễ quốc-tế vua có soạn một bài văn-tế để viếng.

Than ôi! thời bấy giờ, quá chuộng văn-chương, tư-tưởng phần nhiều chập hẹp, các người có chực-vị thường giữ cái lối học-thuật hẹp hòi, chỉ cứ khư-khư đóng cửa, ngăn sông; không biết giao-thiệp với người các nước, để học đòi thâu-thái lấy cái văn-hóa nước ngoài. Các bực học-thức như ông đã sớm có cái tư-tưởng cao-xa rộng-rãi, biết tình-thế nước nhà sau này cần phải mở-mang học-thuật, rộng lối giao-thông, mới có thể đứng vững được cùng các nước, nên trước đã nhiều lần bàn đến, mà không ai là kẻ biết nghe, nay dầu có đi sứ sang tây cũng chẳng có bổ ích chi nữa, vì tình-thế bấy giờ không thể lấy văn-chương hoạt-bát và những lời ứng-đối lối xưa, mà có thể đối-phó với các nước được, nên không chắc rằng có phải vì cơn gió mà giời rước ông về, làm cho nước ta bấy giờ mất một bậc thiên-tài rỉnh-ngộ, mà chắc chính ông cũng vì vua không biết nghe lời bàn-luận từ trước, chỉ biết đến việc mới cần, nên ông cũng thà đem một cái thác để khuyên vua một cách thiết-tha đau-đớn, họa chăng vua có tỉnh ngộ lại chăng! Bây giờ chúng ta nghĩ đến câu ông sớ tấu vào vua, và lời bàn với ông Thượng Nam-Định khi ấy, biết rằng khẳng-khái nhường bao, nếu bấy giờ biết đến thời cơ, nghe lời ông nói, mà cho mở lối thông-thương, cho người du học, thì con đường tiến-thủ của quốc-dân ta đã tấn-tới ngay từ lúc đó. không biết đến đâu là cùng, có lẽ nào lại đến mãi bây giờ mới được thế này đâu.

Tiếc thay!

CỬ-NHÂN
Nguyễn-khắc-Bình

HÀI ĐÀM

Một vấn-đề tu-thân của đàn bà, con gái.

« *Tu-thân* » nghĩa là *sửa mình.*

Đàn bà, con gái rất có tính hay sửa mình, như mặt ai không trắng, thời đánh phấn cho trắng; môi ai không đỏ, thời bôi son cho đỏ; lông mày ai không đẹp, thời kẻ vẽ cho đẹp; răng ai có ghềnh, thời thuê thợ bẻ bỏ mà giồng răng giả cho lấy bằng. Những sự xửa mình đó, kể cũng là công-phu; song chỉ được về bên *sắc*, mà không được gì về bên *đức.*

Phong-dao có câu rằng:

1 — *Đàn ông rộng miệng thì sang;*
Đàn bà rộng miệng tan-hoang cửa nhà.

2 — *Đồng nát thì về Cầu-Nôm (1);*
Con gái nỏ mồm, về với mẹ cha.

Xét như hai câu đó: đàn bà, con gái vì rộng miệng, cho nên nỏ mồm; đã nỏ mồm thời một là làm hại cho nhà chồng, hai là cút về ở với bố mẹ đẻ. Vậy thời *mồm-miệng* của đàn bà, con gái, rất là có quan-hệ đến gia-đình, xã-hội, và thân-thế; ai chẳng may mà rộng, rất là nên xửa thay! Cách xửa đó, có lẽ cũng không khó.

Răng có thể bẻ đi mà trồng, thời miệng cũng có thể bóp lại mà khâu. Nay miệng ai có rộng, thời nên theo cái trình-độ phải-khoảng, lấy kim chỉ khâu bớt hai bện mép lại cho thật khéo, như thế, chắc đỡ sự nỏ mồm mà coi hẳn xinh đẹp! Một sự xửa mình, được cả sắc lẫn đức.

Chị em đồng-bào ta nghĩ sao?

Tản-Đà

(1) Cầu-Nôm là một làng thuộc tỉnh Bắc-Ninh, là một nơi nhận những đồ đồng nát về làm lại.

CON ĐƯỜNG THỂ-DỤC Ở NAM-THANH

vì lẽ gì mà chậm bước tiến-hành ?

Từ ba bốn mươi năm về trước, cái vấn-đề thể-dục nào ai đã chú-ý đến. Từ khi cái phong-trào mới sô đẩy, thì đồng bào ta mới hiểu những sự ích-lợi về thể-dục phải cùng với đức-dục và trí-dục mà đều tiến-hành, nào tỉnh này mở hội đá bóng, nào tỉnh kia lập hội đánh quần, hình như ta đã tỉnh giấc chiêm-bao, ta hiểu rằng cái thời buổi mạnh được yếu thua, là lẽ công trong cuộc thiên-diễn.

Gần đây làn sóng thể-thao lại bành chướng một cách rữ-rội, không những bọn mày râu tập-tành nơi bãi bóng, mà bạn khăn yếm cũng nhầy-nhót chốn sân quần, nào chỗ nọ tổ-chức đua xe đạp, nào nơi kia cổ-động cuộc đi chân, ngựa sắt đã đua đuổi trên đường thiên-lý, mặt phấn cũng sông-pha trong đám bụi hồng. Ngắm trông cái cảnh-tượng đó, cũng đáng mừng cho bước tương-lai trên con đường thể-dục nước nhà.

Nhưng xét ra trong cả xứ Bắc-kỳ ta đây, trừ Hà-nội và Hải-phòng là nơi đại-đô-hội, cái nền thể-dục đã xây đắp vững-vàng, còn ở tỉnh Nam ta cũng là một nơi đô-hội thứ ba sứ Bắc, coi về phần hình-thức thì cũng có, nào hội đánh quần, nào hội đá bóng, cũng đã cố sức mà chen chân đua đuổi cùng anh em ở Hà-thành và Hải-cảng. Song mà còn về phần tinh-thần thể-thao thì thật là hãy còn kém-cỏi, bước đường chậm-chạp, xét cũng có nhiều nguyên-nhân.

Trong hội thể-thao ta hãy còn cái thói phân giai-cấp, không có chơi một cách bình-đẳng, thành ra làm cho những người có tài đá bóng, giỏi đánh quần, mà ở trong xã-hội không có chút phận sự gì, thì cái tài đó cũng không có thể thi-thố ở trong làng thể-thao, đành theo với ngày xanh mà mòn mỏi.

Ta lại có tính hay chóng chán, chỉ nhao-nhao hặm-hở trong buổi đầu, rồi cái chí đó không bền, ngày thêm uể-oải, đến khi đã chán-nản, thì dù có biết thể-dục là ích-lợi cũng đành gác bỏ một bên, cái thì-giờ luyện-tập khi trước lại tiêu ma ở nơi tửu-quán ca-trường.

Phần nhiều các bạn thiếu-niên tỉnh nhà hoặc gặp cái hoàn cảnh bó-buộc, hoặc gặp cách sinh-kế khó-khăn, lại phải đi các nơi đô-hội mà tìm công việc làm, lo kế sinh-nhai, dù có biệt-tài về đá bóng hay đánh quần, cái mối nhiệt-thành về thể-dục cũng đành ngày thêm nguội lạnh.

Lại phần nhiều các hội thể-thao, tài-chính rất là quẫn-bách, vì chỉ trông vào tiền đóng hàng tháng của các hội-viên chẳng được là bao, tài-chính đã không được rồi-rào, thì không còn cách gì mà khuếch-trương ra được.

Một điều đáng phàn-nàn là những hội đá bóng ở tỉnh Nam ta, số hội-viên đã đành ít-ỏi, lại không chịu cùng nhau hợp-sức, để theo đuổi một mục-đích chung, đó cũng là một cái trợ-lực cho thể-thao giới tỉnh nhà vậy.

Lại còn một cái nguyên-nhân lớn nữa là vì các bậc thân-thương ở Nam-thành ta, trừ ra được mấy ông có hằng-tâm hằng-sản đối với thể-dục, còn các nhà gọi là hâm-mộ thể-thao, khuyến-khích thể-thao, thật cũng chưa được mấy lăm người, ấy các bậc thân-thương đã không để tâm khuyến-miễn, thì trách gì anh em bạn trẻ chẳng lại thờ-ơ. Cái nền thể-dục chậm bước tiến-hành cũng bởi những nguyên-nhân đó.

Vậy nay muốn cho cái nền thể-thao tỉnh nhà chóng được tiến-bộ, chúng ta còn mong mỏi ở các bạn hâm-mộ thể-thao!

Chu-Cảnh Phạm-Đình-Kỳ

Sự tiến-thủ của phụ-nữ An-nam ta

Gần đây nhiều nhà lưu-ý đến vấn-đề phụ-nữ, nào nam nữ bình-quyền, nào phụ-nữ giải-phóng, câu truyện phụ-nữ, nói cũng đã giai; nghị-luận cũng đã dài, mà vẫn chưa thấy có chi là giải-quyết, nên cũng chưa thấy có chỉ là phương-pháp tiến-thủ thực-hành.

Nay hãy xin tạm đem thiển-kiến, bàn góp mấy nhời, họa chăng có bổ-ích cùng bạn nữ-lưu trong muôn một.

Quyền là gì? là quyền-lợi của từng người, không cứ trai gái, ai ai cũng được một phần hưởng-thụ như nhau. Nam nữ bình-quyền là con gái con giai nên có quyền-lợi đều như nhau cả,

Phụ-nữ giải-phóng là gì? là lâu nay bọn phụ-nữ vẫn phải cứ bó-buộc trong gia-đình không được thong-dong tự-do giải-phóng ra ngoài, cùng làm việc với xã-hội.

Hai vấn-đề đó bọn phụ-nữ Âu Mỹ đang hô-hào vận-động cho được ra khỏi cái vòng gia-đình chật-hẹp, mà dự vào các công cuộc xã-hội, quốc-gia, bao những quyền-lợi bên nam-giới độc hưởng từ trước đến nay, bên nữ-giới cũng được hưởng chung như vậy. Mạnh mẽ thay cái tinh-thần tiến-thủ của bọn phụ-nữ Âu Mỹ!

Vì cái phong-trào phụ-nữ bên Âu Mỹ sôi-nổi lên như vậy, mà cái làn sóng thừa cũng hơi chạm động đến nữ-giới An-Nam ta.

Nới đến phụ-nữ An-Nam ta mà ngao-ngán thay cho nữ-quyền của phụ-nữ là một vấn-đề rất khó giải-quyết; mà có lẽ không thể giải-quyết được sao?

Ta hãy nên xét cùng đến cái nguyên-nhân nữ-quyền ta xưa kia có hay không? và nữ-quyền ta bây giờ vì đâu mà không có nữa? thì mới có thể đoán-định được. Muốn đoán-định nữ-quyền ta xưa kia có hay không? nữ-quyền ta bây giờ vì đâu mà không có? ta hãy đem mấy đoạn lịch-sử của phụ-nữ ta mà xem xét so-sánh cho kỹ càng, thì cái duyên cớ mới có thể rõ ràng ra được.

Nay hãy xem lịch-sử của xã-hội Việt-Nam ta, cái mầm-mống bình-quyền dường đã phôi-thai ngay từ lúc Hồng-Bàng khai sáng, mà bà Âu-Cơ đứng đầu trong lịch-sử nữ-quyền của phụ-nữ ta. Bà lấy vua Lạc-Long sinh được trăm con, tức là tổ-tiên của dân Việt-Nam ta đó, xem sự ông bà chia nhau 50 con theo mẹ về phận sơn-lâm, 50 con theo cha về nơi bãi bể, chia đều nhau để trông nom gây dựng cho đều. Sự ấy rầu thuộc về thời kỳ cổ-sơ truyền lại, nhưng cứ một việc chia đều đó, đủ biết cái tinh-thần bình-quyền bình-đẳng là dường nào! lại xét cớ về non về bể, như thế, chẳng cũng vì cái tinh-thần tiến-thủ, nên không quản vất vả lam-lũ mà mở núi rừng, theo chiều lên xuống mà khẩn ruộng bể, để cho nước ngày một rộng ra, nòi giống ngày thêm nảy-nở đó ru? chẳng cũng vì bà có cái tinh chất tiến-thủ để cùng gánh vác giang-sơn, san sẻ lấy một phần trách-nhiệm gây-dựng cho tổ-quốc đó ru? tươi tốt thay cái mầm-mống bình-quyền! sáng sủa thay cái tấm gương tiến-thủ! Hồng-Lạc dài lâu, Văn-Lang rộng mở, chẳng cũng nhờ ở cái mầm-mống bình-quyền đó mà nảy nghành xanh ngọn đó ru? Con tiên cháu rồng sau sản-xuất được những nữ anh-hùng nữ-hào-kiệt như bà Trưng-Vương bà Triệu-Ẩu ra tay gánh vác giang-sơn, không những nữ-giới được vẻ-vang mày mặt, mà những bậc nam-nhi nước khác cũng phải kính-phục vô cùng, ấy cũng chẳng vì cái nhiệt-thành tiến-thủ mà được như thế ru? chẳng cũng soi cái tấm gương tiến-thủ của bà Âu-Cơ để lại mà làm rạng vẻ cho non sông đó ru? Đấy cái đoạn lịch-sử nữ-quyền của xã-hội ta thuộc về thượng-cổ vẻ-vang là thế. Không may từ khi nội-thuộc giở xuống, cái tinh-thần của phụ-nữ ta thay đổi hầu mất cái chân sắc-tướng ngày xưa, duyên cớ bởi đâu? Bạn phụ-nữ ta không thể đừng, mà chẳng truy đến cái tình-thế chuyên-chế của bọn cầm quyền-bính ở nước Tầu vậy, cái thuyết *tôn quan ty thần* (tôn nhà vua khinh

bày tôi) của họ, không những bắt dân Tàu coi như thần-thiếp họ, cũng bắt cả các nước bị thuộc quyền dưới họ, coi như là thiếp-phụ cả, mà chẳng những coi như thiếp-phụ lại còn coi như nô-tỳ. Huống chi họ thấy phụ-nữ Việt-Nam lại nhiều người hùng-dũng lạ thường, nên cần phải làm sao cho nhũ-nhược mãi đi, thì cái chủ quyền mới có thể cầm vững trong tay mãi, bởi cái chính-sách chuyên-chế, mà cái thuyết quý nam tiện nữ (quý con giai, khinh con gái) mới nhẫm-nhiễm mãi vào trong xã-hội mình, từ đấy mà bọn phụ-nữ ta mới mất quyền bình-đẳng, mất cách tự-do trong xã-hội lúc bấy giờ vậy.

Ta lại thử đem cái lịch-sử cá-nhân của phụ-nữ từ lúc cha mẹ mới sinh ra, mà suy xét lại, thì mang nặng đẻ đau, nâng-niu bú mớm, thương yêu quý báu, giậy-giỗ khuyên-răn, con giai cho học chữ nghĩa, con gái cho học làm ăn, giai khôn muốn cho có vợ, gái lớn muốn cho có chồng, cái lòng cha mẹ đối-đãi với các con trong chốn gia-đình, thực là bình-đẳng, giai cũng không hơn gái mấy, mà gái cũng không kém giai nhiều, lại xét về phương-diện khoa-học, con gái có phần chóng lớn (phát-dục) hơn con giai, trí-thức mau hơn con giai, mà sự học-nghiệp lại càng chăm-chỉ hơn con giai nữa, đó là cái ưu-điểm (chỗ tốt) của con gái, đáng quý thay cái tấm thân mơn-mởn! đáng trọng thay cái khối óc tinh-nhanh! đáng mong-mỏi thay cái bước đường tiến-thủ của bạn thanh-niên phụ-nữ! trăm công nghìn việc, định-liệu lo-toan, há chẳng phải tự cái thân non óc tốt đó mà phát đạt ru? Khôn khéo ganh đua, cùng nam-giới giữ một phần trách-nhiệm cho gia-đình, cho xã-hội; há chẳng phải tự cái bước đường tiến-thủ lúc gái thơ mà sấn ruổi rậm trường đó ru? Ấy cái đoạn lịch-sử của thân-thế phụ-nữ đương độ dào-non, vẻ-vang là thế. Nếu sau khi đã kết nguyền non nước, hợp điệu sắt cầm, mà vẫn đem cái tinh-thần tiến-thủ ấy ra gánh vác giang-san giúp đỡ một phần trách-nhiệm, kẻ chịu sào, người đứng mũi, ra tay tháo-vát cơ-đồ, ví như việc nước, con giai là một người cầm quyền chính-trị, con gái cũng là một người cầm quyền kinh-tế đều gắng sức làm cho gia-đình xã-hội ngày một phát-đạt thêm lên, như thế thì cái bình-quyền không cần phải vận-động chi mà vẫn có, sự giải-phóng không cần phải hô-hào lắm mà vẫn được thong-rong. Khốn nỗi có một số phụ-nữ ta từ khi đã bước theo chồng, chẳng tơ-tưởng chi đến con đường tiến-thủ, đem cái thân-thế đành phó mặc đấng lương-quân, trong nhà ngoài cửa, khuya sớm áo cơm, nhất thiết trông tựa vào đức ông chồng hết thảy, từ đấy mà nữ quyền của cá-nhân cũng vì cái tính ỷ-lại mà tiêu ruyệt dần đi.

Than ôi! Cái tinh-thần tiến-thủ của bạn phụ-nữ ta suy kém kể đã lâu rồi, mà bây giờ lại càng quá nữa, trước chẳng qua không thường vận-động mà tay mềm chân yếu mất cả cái quyền-lợi chốn gia-đình. Sau đến chân không bước ra cửa ngõ, miệng không nói được việc triều-đình, lại mất cả cái hạnh-phúc chung của xã-hội đến nỗi cái phẩm-giá của bạn phụ-nữ ngày một giảm dần, cái danh-dự của bạn phụ-nữ ngày càng hư-hỏng, mà cái tư-cách của bạn phụ-nữ cũng ngày một khinh-thường mãi đi, cái nết xấu của bạn phụ-nữ cũng ngày thêm biểu lộ ra mãi, hoặc lại còn nhiều truyện nọ truyện kia, đủ ngăn trở bạn phụ-nữ ta nữa; làm cho tu-my nam-tử xem khinh, xem rẻ, hầu coi như cả bạn phụ-nữ không người nào là không phải là hạng đớn-hèn, không đủ sức làm nên công việc. Ấy cái tinh-thần tiến-thủ của phụ-nữ tiêu-ruyệt đâu rồi, cái tính-chất tiến-thủ của phụ-nữ ta biến-hóa đâu rồi, mà để cái nữ-quyền luống những bỏ rời, cái thân-phận phụ-nữ ta luống cam câu-thúc như vậy? Thực cũng là một sự không may rất lớn cho bạn phụ-nữ ta.

Những bạn phụ-nữ ta ai là kẻ có chất óc tinh rành, tấm lòng sốt sắng đối những sự hiện-tình đó mà chẳng thêm cảm thêm

sầu, bấy nay tính-chất phụ-nữ ươn-hèn là thế, mà bây giờ so sánh xem ra thế nào? Cái giấc mơ màng nương tựa mãi vào chồng đã tỉnh hay chưa? Cái lỗi bỏ mất cả trách nhiệm đã rõ hay chưa? Từ nay bạn phụ-nữ ta không thể không phóng cái tầm con mắt tinh khôn để nhận lấy một cái mục-đích chân-chính, đem hết cái sức mạnh của mình hăng hái để noi theo con đường tiến-thủ thênh thang; như người đi bộ, không đưa chân sấn bước thì bao giờ cho được đến nơi; như thuyền sang sông không thẳng cánh bơi chèo thì bao giờ cho hay đến bến, thế mà bạn phụ-nữ ta ngày nay hẫy còn chỉ biết trông ngóng nam-giới, oán trách nam-giới; không biết gắng sức tiến lên, thì có khác gì muốn đi đường xa không chịu cất chân, chỉ ngắm địa-đồ mà trông lối, muốn sang sông lớn không chịu chèo chống, chỉ cứ cắm sào mà đợi gió đưa, như thế thì còn có hy-vọng gì nữa.

Có người nói bọn phụ-nữ ta trình-độ hẫy còn thấp kém, chỉ nên yên phận trong nhà là hơn; nhưng tôi thiết tưởng rằng bây giờ dù chưa có thể làm sao cho phụ-nữ được hoàn toàn giải phóng, nhưng cũng không có thể không sửa sang chấn-chỉnh dần dần. Phàm việc trên đời không có việc gì là không sửa sang chấn-chỉnh dần dần mà thành ngay được, ấy bạn phụ-nữ ta bây giờ muốn vận-động nữ-quyền, hô hào giải-phóng mà không biết theo con đường nào, cũng chỉ vì từ trước đây cái công phu sửa sang chấn chỉnh hẫy còn nhiều chỗ khuyết-điểm vậy. Những việc bây giờ cần làm, nên dự tính ngay về mấy mươi năm về trước mà sửa sang chấn chỉnh, vì trước không chấn chỉnh, nên bây giờ phụ-nữ mới phải quanh quẩn chưa xong, bây giờ mà lại còn không tiến-thủ làm đi, thì ngày sau muốn làm; phụ-nữ ta cũng vẫn quẩn quanh như bây giờ vậy, ngày càng thêm mãi, mà nhân-cách phụ-nữ đến nỗi kém sút mãi dần.

Vả bây giờ những phụ-nữ quá sốt sắng về sự giải phóng, hơi động đến là nói nam-giới chuyên-quyền, nên phụ-nữ không hay thi thố tài năng với xã-hội; vẫn là thế đó, nhưng phỏng sử bên nam-giới trao cả các quyền lợi lại cho nữ-giới, thì bạn phụ-nữ ta đã chắc hay làm cho một gia đình đó được vững chắc hoàn-toàn chẳng? Tôi chắc rằng không thể được, đừng nói chi những chính trị khó-khăn, hẫy nói ngay việc làm ăn, giáo-dục; thử xem bấy nay đường buôn bán của phụ nữ ta đó, các việc khác vẫn phần nhiều đàn ông chuyên chủ, chớ như việc buôn bán thường không tranh giữ cả phần mình, mà cũng vẫn để nhường phần cho phụ nữ. Nếu phụ nữ ta mà có lòng tiến thủ thì các nhà buôn, các hiệu bán mặc ý muốn kinh doanh thế nào cho phát đạt, tôi chắc rằng nam-giới cũng chẳng can thiệp đến chi, thế thì phụ nữ ta vẫn không được nhiều sự tự do, nhưng cứ về việc buôn bán từ xưa đến nay vẫn được tự do, dầu không có cái quyền lợi riêng, nhưng cái quyền lợi về đường buôn bán không phải là không có thế, mà sao từ trước đến nay vẫn thấy ít phần tiến-bộ, đủ biết rằng cái lòng tiến-thủ của phụ-nữ còn kém nhiều, chứ không nên chỉ lấy cái cớ nam-giới chuyên-quyền làm lỗi vậy. Không những ngày trước thế thôi, mà ngay hiện bây giờ về phần giáo-dục của phụ-nữ cũng đã rộng nhiều. Các trường giậy học-trò gái bé con không kể, ngay các bạn nữ-học đã lâu ngày đã đến những bậc trung-nhân trở lên, nếu có cái tư-tưởng tiến-thủ chân-chính thì khó gì mà chẳng chiếm được một địa-vị vững-vàng để giúp đỡ một phần trách-nhiệm ở gia-đình và xã-hội, mà làm cho quyền-lợi bạn phụ-nữ tăng cao trình độ lên mới phải, thế mà trừ ra có mấy bà đặc-sắc không kể, còn xem ra ngôn-luận vẫn rộng, mà thực-hành vẫn không thấy mấy ai.

Vậy cho nên bọn phụ nữ ta bây giờ không nên chỉ khen-ngợi nữ-quyền, mà phải tiến-thủ mạnh lên, để sửa sang chấn-chỉnh lấy cái tư-cách đủ hưởng thụ nữ-quyền trước đã, tiến-thủ đã mạnh, tư-cách đã đủ, thì dẫu chẳng hô hào vận động mà nữ-quyền vẫn có ở trong. Vậy nay phụ-nữ ta tiến-thủ phải theo phương

châm nào? sửa sang tư-cách phải theo phương - pháp nào cũng nên lược kể ra đây để nữ-lưu cùng chọn,

Tiến-thủ phải do giáo-dục và thực-nghiệp hai đàng tiến hành đều nhau cả thì mới được. Nếu chỉ chuyên về một đường giáo-dục mà không có thực-hành để thi-thố với đời, thì học cũng là vô dụng, chỉ chuyên về một đường thực-nghiệp mà không có học-vấn để mở mang trí-tuệ thì công-nghiệp cũng khó mà phát đạt bằng người.

Vả lại tôi nói cần phải sửa sang chấn chỉnh cái nhân-cách của phụ nữ ta không phải là bỏ vất cả các công cuộc cũ đi mà theo hết thảy lấy các lề lối mới đâu; sửa sang là xem ta xưa có điều gì hay điều gì khá, phụ nữ ta nên sửa sang lại để ngày một hay, một khá thêm lên, ta xem nay còn thiếu những tư cách gì, tinh chất gì thì phụ nữ ta nên gắng sức ra công mà luyện tập lấy, để chấn chỉnh các đường giáo-dục và thực - nghiệp của phụ nữ ta ngày thêm rộng mở mãi ra, tiến tới mãi lên, cho đầy đủ.

Về giáo dục phụ nữ xưa kia vốn lấy đức hạnh làm đầu, ta nên gắng sức lau nhồi cho cái đức-hạnh đó sáng suốt mãi ra, mà về bên trí-dục, thể-dục các khoa-học mới đây, cũng nên gắng sức học đòi suy tìm chân lý, mở mang cái trí khôn sáng láng, để mà lập thân xử thế, đủ đường đối phó cùng xã hội, ganh đua cùng phái nam - nhi.

Về thực-nghiệp phụ-nữ ta xưa vốn lấy kiệm cần làm gốc, ta nên hết sức giữ gìn cho cái tính nết đó vững bền mãi mãi, mà về công-nghiệp thương - nghiệp các đường sinh-hoạt mới đều nên ra sức đua ganh; thủ đoạn kinh doanh sao cho linh lợi khác thường, tâm tư nghĩ ngợi sao cho mọi bề phát đạt; mỗi người một nghề, đem nữ - công mà san sẻ cái trách nhiệm gia đình, đem thực-hành mà dỡ bớt lấy một phần gánh nặng cho nam - giới. Như thế nữ - quyền không cần phải vận động mà tự nhiên bành trướng, con đường tiến-thủ của phụ nữ ta không biết đến đâu là cùng, bạn phụ-nữ ta gắng lên, bạn phụ-nữ ta tiến lên.

VĂN - LANG

Máy xem thai, biết trước rằng giai hay gái

Một nhà khoa-học nước Ý là Khoa-lỗ-tây bác-sĩ, vừa mới nghĩ ra cái máy dùng để cho đàn bà có nghén xem thai trong bụng là con giai hay con gái, thứ máy đó cho để vào trong tay người đàn bà có chửa, truyền điện vào là biết ngay đứa con trong bụng là giai hay gái . . . không sai chút nào, hiện đã chế máy để bán.

Xét ra bác-sĩ nghĩ ra máy này là căn cứ ở cái nguyên-lý «con giai con gái mạch khác nhau», nguyên-lý ấy rất cũ, ai cũng biết, bác-sĩ nhân đó mà nghĩ ra thứ máy điện để xem mạch, Bác-sĩ nghiên - cứu lâu năm, sửa chữa nhiều lần, mới làm thành thứ máy điện rất tinh vi và rất đúng, bảo người cầm máy vào tay truyền điện vào, rồi cứ xem cách biến-động của luồng điện, tự khắc biết người cầm máy ấy là đàn ông hay đàn bà. Sau đó bác - sĩ lại nghĩ sửa chữa mãi mới dùng để xem thai trong bụng được. T. N.

Kim cương nhân tạo

Hiện giờ ở một nhà máy thép bên Đức người ta mới nghĩ được một cách làm kim-cương. Họ trộn lẫn mấy thứ kim-khí vào với nhau rồi họ mang vào lò điện để nấu. Thứ kim-khí kia tên là tungstène (1) và carbure de tungstène. Các thứ kim - khí này mang vào lò đun nóng tới 3000 độ là được.

Thứ kim-cương này dùng vào việc máy móc lại có phần tiện - lợi hơn kim - cương thật. Sức rắn và công-dụng của thứ kim-cương nhân - tạo này, cũng không có gì là kém kim-cương thiên - nhiên. Các nhà kỹ-nghệ phần nhiều đã dùng thứ kim - cương này để làm việc rồi.

Thực khoa-học đoạt cả quyền của Tạo-hóa.

T. N.

(1) Tung-Stène là một thứ kim-khí rất rắn, mầu xám đen do ông Scheele tìm ra từ năm 1780.

THI DÀN GIẢNG TẬP

Sáng mùa thư đứng trên hồ tức - sự

Đỉnh núi xa, nhỏ bóng ác hồng,
Phong-quang kia tỉnh có tình không?
Từng mây rực-rỡ phô mầu gấm;
Làn sóng lăn-tăn gợn vảy rồng.
Cuốc vẫn kêu xuông gì tạo-vật,
Xen còn cười gượng mãi non sông.
Trông về phần-tử nhà đâu thấy,
Thấy nước mênh-mông suốt mấy chùng.

Đông - Xuyên
(HAIPHONG)

Bài thơ này, một câu thứ **1** rất là có quang-cảnh, thế văn có giống như câu thứ nhất ở bài « *Buổi chiều sang đò* » đã giảng-thuyết trong số **13**; song dưới chữ «*xa*» mà đánh giấu (,) thời ý-nghĩa và từ-điệu đều có kém đi hết. Vì rằng: đánh giấu như thế, thời chữ «*xa*» đó là *adjectif qualificatif* của chữ «*núi*», phải giảng nghĩa rằng: (*ở trên chỗ đỉnh núi xa đó, có nhô lên cái bóng ác hồng.*» Vậy thời chữ « *đỉnh núi* » là chủ ở trong câu, mà chữ « *bóng ác hồng* » nhẹ hơn; như thế thời ý nghĩa đối với bài kém hay. Nếu bỏ cái giấu (,) ấy đi, thời chữ «*xa*» là *adverbe de lieu* của chữ «*nhô*», giảng nghĩa rằng: (Cái bóng ác hồng từ xa nhô lên ở trên chỗ đỉnh núi.) Như thế thời ba chữ « *bóng ác hồng* » là chủ mà thế văn hay hơn. Đó là nói về ý-nghĩa. Lại theo về từ-điệu mà nói, thời trong một câu thơ bẩy chữ, rất kỵ ba chữ trên đi riêng với nhau. Nếu đánh cái giấu (,) ở dưới chữ «xa» thời tức là phạm vào sự kỵ đó; đến lúc ngâm câu thơ lên, cũng phải theo mạch thế của nghĩa, thành ra từ điệu không hay. Cho nên bỏ cái giấu (,) ấy đi, thời lời thơ xuôi, thế câu mạnh hơn, mà lúc ngâm lên mới nổi giọng được vậy.

Câu thứ **2**, mấy chữ « *tỉnh có tình không,* » lời kém mà ý vị cũng nhạt, không có giá-trị thơ chút nào.

Hai câu **3**, **4**, lời thơ rất có vẻ phú-quí vinh-hoa, mà không mất nền-nếp trang-trọng, thực xứng-đáng cái địa-vị trong bài.

Hai câu **5**, **6**, ngờ rằng Tác-giả có ý phỏng ở thơ cổ, như câu:

« Đá vẫn lý gan cùng tuế nguyệt,
Nước còn cau mặt với giang sơn. »

Song như hai câu cổ-thi đó, có chữ « *gan* », chữ « *mặt* » là danh-từ « *nom* » đặt vào thứ tư, cho nên thế câu mới đứng được. Hai câu ngũ lục trong bài đây, ngẫm đến chữ thứ năm, là chữ « *gì* », chữ « *mãi* », thế-lực yếu quá, như không thể đem nổi được những chữ ở dưới là chữ « *tạo-vật* », chữ « *non-sông* » nữa; vì rằng thứ tư đặt chữ « *xuông* », chữ « *gượng,* » mấy chữ *thêm nối* đi luôn nhau, thành ra đầu cuối nặng mà ở quãng dữa không có sức gánh lên vậy. Lại như chữ « *tạo vật* » đặt theo với « *cuốc kêu* », chữ « *non sông* » đặt theo với « *sen cười* », cũng không được đắt nghĩa cho lắm. Cho nên như hai câu thơ ấy cũng là kém.

Câu thứ **7**, hai chữ " *phần tử* ", lời thơ đặt nặng quá. Nguyên hai chữ ấy nghĩa như tiếng ta nói " *quê cha đất tổ* ". Nếu là ngày xưa kia, xe tầu đi lại chưa tiện lợi, thời các du-tử xa nhà thường hay dùng nói cũng là phải; còn như nay, sự đi lại rất nhanh chóng: người nước ta, hoặc quê Bắc mà vào ở trong Nam, hoặc người Saigon ra làm việc Hanoi, những lúc nhớ nhà cũng chưa nên đùng tới chữ đó; huống như trong một xứ Bắc-kỳ, mà lại là Hải-phòng với Hà-đông ru? Cho nên nghĩa vẫn phải mà lời thơ chưa sành, như hai chữ ấy vậy.

Câu thứ **8**, những chữ " *mênh-mông* ", " *mấy chùng* ", tả cảnh *hồ* có nhẽ là lạm. Cứ các hồ ở trung-châu xứ Bắc, duy có hồ Lãng-bạc hoặc có dương được chăng? Ở Hải-phòng chưa nghe có cái hồ nào có tiếng là to vậy.

Đại-đề trong lời thơ của tác-giả đây, xem

ra có nhiều những chữ dùng quá đáng, nguyên-ý muốn lấy hay, mà thành ra có kém thiết-thực. Nay xin theo ý của nguyên-tác, thay đổi ít nhiều câu, tạm xếp lại một bài như dưới:

Đỉnh núi xa nhô bóng ác hồng,
Giời còn để mắt đến non sông.
Từng mây rực-rỡ mầu phô gấm;
Làn sóng lăn-tăn vẩy gợn rồng.
Cuốc vẫn nhớ thương hồn nước cũ;
Sen còn yêu tiếc bóng gương trong.
Lòng quê lai-láng cùng ai tả,
Hưu-hắt hơi thu, nước lạnh-lùng.

Nguyên-khac-Hiêu

Qua bến Đục cảm-tác

Bến Đục bao giờ nước mới trong?
Khách tình qua lại ngẩn-ngơ lòng.
Cắm sào đợi nước, ai ai đó?
Liệu trả cho rồi nợ núi sông.

Phương-sơn
(Saigon)

Bài thơ đây, bốn câu, cứ ý với lời, có thể gọi là rất xuôi, không vấp gợn gì cả. Song bình luận cho kỹ, thời như:

Câu thứ **1**, rất tự-nhiên mà hay.

Câu thứ **2**, hai chữ « *Khách tình* » là tác-giả tự nói mình; ba chữ « *ngẩn-ngơ lòng* » tức là ý cảm-tác. Vậy thời như câu ấy cũng đằm-thắm có vị, mà cũng có thể gọi là thừa. Vì trong bài thơ có bốn câu, mà chiếm mất một câu như thịch nghĩa đầu đề vậy. Nghĩ chẳng là có thể thôi được ru?

Hai câu **3**, **4**, ý nghĩa chạy xuốt làm một, lời thơ rất lưu. Song mà nếu lập ý như thế, thời tác-giả chỉ biết bảo người khác cái nghĩa-vụ nên phải « *trả nợ núi sông* », còn về phần mình thời như không có trách-nhiệm, thành ra như lời thơ của một người ở nước khác qua chơi vậy. Cứ như cái ý đó, thời « *khách tình* » còn phải « *ngẩn ngơ lòng* » làm chi? Lại nghĩ như: đã là hạng *cắm sào đợi nước*, còn mong gì *trả nợ núi sông*? Cho nên lời thơ vẫn lưu, mà nghĩa thực không sành, như hai câu ấy vậy.

Nay cũng xin nhân lời thơ của Tác-giả, lược xếp lại bốn câu như dưới:

Bến Đục bao giờ nước lại trong?
Khách tình qua lại có hay không?
Cắm sào đợi mãi như ai đó,
Thời trả sao rồi nợ núi sông!

Nguyên-khac-Hiêu

THUỐC SỐT RÉT NGÃ NƯỚC

GIA-TRUYỀN RẤT THẦN HIỆU

CÁC NGÀI ĐI NHỮNG NƠI ĐƯỜNG RỪNG NƯỚC ĐỘC NÊN PHÒNG BỊ THỨ THUỐC NÀY

Bán tại hiệu **LIÊN-HUY**
Phố **Hàng-Trống** *(Maréchal Foch) số 68 — NAM-DINH*

XÃ-HỘI THIỀN ĐÀM

Từ khi trong báo-giới ngôn-đàn, điểm điểm có những nét mực của các bạn quần thoa đua khôn đấu khéo, những vấn-đề cao xa bất-thiết, xin hãy để các chị em nói cho thỏa thích, dù không chắc là có ích, cũng chưa hẳn đã có hại nào; duy có một vấn-đề thiết-thực mà nên chú ý hơn, thời là việc làm các món ăn của người annam ta vậy.

Các món ăn của ta mà các bạn nữ-lưu thường bàn nói ở trên báo-trương, đại-để là những thức ăn của các nhà hơi phong-lưu dở lên; còn như những thức thông thường, cần thiết cho khắp thảy hạng người, như **dưa, cà, tương, mắm,** thời nghe như chưa có chị em nào nói đến. Chỗ đó chẳng là một cài khuyết-điểm rất lớn ru? Cứ ý tôi nghĩ như bốn thức ăn *rưa, cà, tương, mắm* của người annam ta, không những chốn thôn quê, làng lao-động, phần nhiều trông đó làm thức ăn giúp bữa qua ngày; mà dẫu như các nhà thật phú quí, thật phong-lưu, sành-sơi lịch-sự hơn nhau, cũng trước nên coi cái khéo vụng đó làm hơn kém.

« Muôn vàn chớ cấy kẻ La,
Cái tương thì thối, cái cà thì thâm ».

Tôi có nghe câu ca-dao ấy mà chưa được rõ thật hai chữ *« kẻ La »* đó là làng La nào? vì ở Hà-đông thời có làng *La-khê*, Sơn-tây thời có làng *La-phẩm*. Làng La-phẩm ở Sơn-tây, chỉ là một làng quê-kệch, dù đối với trong hạt Sơn-tây cũng có tiếng là quê-kệch, thời hoặc khéo hay vụng, cũng chưa đủ quái lạ nào, Làng La-khê ở Hà-đông, ở gần tỉnh-lỵ Hà-đông mà là đất văn-vật, lại sản xuất thứ *cà xanh* rất ngon, có lẽ nào lại có đến như câu ca ấy ! Tuy vậy, sự đoán phỏng đó cũng chưa đủ lấy gì làm tin thực. Hãy xem như cái tính-cách sành ăn, có nhẽ chưa dễ đâu hơn người Honoi; vậy mà người Hanoi rất không sành ăn cà. Xét như thế thời làng La-khê là đất văn-vật lại sản xuất thứ cà ngon, mà hoặc-giả *cái cà thì thâm*, cũng chưa hẳn đã là vô-lý vậy. Câu đó xin hãy để làm sự khuyết-nghi, đợi có người hiểu thấu về phong-dao sẽ rõ.

Tôi lại từng nghe một ông qnan ngồi nói câu chuyện vui, nói về nữ-công của bà nội-tướng của ông rằng: *« làm tương* Bà có một cái sự khéo đặc-biệt: *làm tương hóa ra cà; làm cà hóa ra tương.* » Các người nghe truyện đều chưa được rõ nghĩa. Ông lại phải giảng thuyết minh-bạch rằng: « Bà làm tương thời nước đi một nơi, bao nhiêu cái rón cục lại, thành ra như cà! Bà làm cà, thời vỏ còn nguyên chất, bao nhiêu thịt nát bét hết, thành ra như tương! » Đó gần như câu truyện Tiếu-lâm, mà chính là câu truyện Thiền-đàm của xã-hội ta vậy.

Xem như hai câu ca-dao kia thời biết người thôn-quê đi làm ăn cầy cấy, lấy rưa cà tương mắm làm trọng; xem như câu truyện của một ông quan nói đó, thời biết đã là hạng phong-lưu đài-các, càng không coi rưa cà tương mắm làm khinh. Mấy thức ăn đó thực là đầu vị ăn của người An-nam ta, mà những ai có chức-trách tề-gia rất nên phải biết.

∴

Lại xét rộng ra nữa, tôi từng có nghe câu truyện của một người nói đã lâu rằng: Có một người An-nam ta, nhân làm việc ở chiếc tầu sang tây, đem bốn chum **chám thoi** sang để bán, bán mỗi quả giá 0$10, nhân đó mà sinh cơ lập nghiệp, đến làm nên giầu to. Khoảng cuối năm ngoái đây, tôi ở Hải-phòng, nghe người

ta nói truyện: có một người tây cần mua năm vạn (50.000), quả **cà ngâm tương** chịu giá mỗi quả 0$05 để đem sang bên Lào, mà không ai có mà bán. Lại nhớ trong khi tôi còn ở chơi trong Saigon, trong ấy không có cà, chỗ bà con từ Nam-vang về Saigon chơi mà làm quà cho nhau một món cà, thời lấy làm thức ăn có giá-trị. Thứ cà ở Nam-vang, nhiều hột mà mỏng vỏ, rất là không ngon, song mà ở nơi không có lấy làm quí. Lại có người quen biết từng nói truyện gửi một lọ **mắm rươi** sang Ai-Lao, thân lọ chừng bằng hộp xữa bột mà tiền cước hết (0$80). Xem vậy thời mấy thức ăn như trên đây tôi nói, không những chỉ cần thiết thường dùng cho mọi nhà, mà thực lại có thể là hóa-phẩm khá to ở trên trường thương-mại vậy.

Tàu xe tiện lợi, hóa-phẩm lưu-thông, ai là tay chân chính nữ-công, cao tầm mắt, thử ngó trông đường kinh-tế.

Người xưa có câu rằng: «Nước lấy dân làm gốc, dân lấy ăn làm giời.» Mong rằng, các bạn nữ-lưu nay, ai có lưu tâm đến xã-hội nhân-quần, xin hãy đem cái tài khéo ý khôn, do mục **thiền-đàm** đây, cùng đàm-luận dưa, cà, tương, mắm.

«Khế chua nấu với ốc nhồi,
Tuy rằng nó sám, nhưng mùi nó ngon».

Những câu truyện tầm thường mà thiết-thực, chị em ta tỉnh tâm xét kỹ, chẳng là có ích hơn như lập-hiến viển-vông, nữ-quyền oái-oắc đó ru?

Nguyễn-khắc-Hiếu

Bao năm cho được bách niên giai lão

Nhà Luật-sư L. F. Naftzger người nước Mỹ làm các việc pháp-luật ở kinh-đô Paris. Thanh-danh của Luật-sư cũng được *trọng-thị*. Các việc án-từ, Luật-sư làm rất là giỏi lắm. Luật-sư đã từng nghiên-cứu trong mười năm giời về vấn-đề hôn-nhân. Trong mười năm giời ấy, Luật-sư tính người các việc tố-tụng, trong tay luật-sư đã làm qua rất nhiều cái án ly-hôn. Nhân thế mà Luật-sư mới phát-biểu ra được cái ý-kiến về sự kết-hôn của con giai con gái Âu-Châu. Luật-sư nói rằng: «Sự kết-hôn của con giai, con gái Âu-Châu có hai cái niên-kỷ rất nguy-hiểm. Khó lòng mà qua khỏi được. Cái *gian-quan* thứ nhất là ở sau khi kết-hôn một năm. Cái *gian-quan* thứ nhì là ở sau khi kết-hôn mười lăm năm, hay hai mươi năm. Một đôi trai gái thanh-niên, vợ chồng lấy nhau trong một năm thứ nhất, cần phải sao cho được sắt-cầm hòa-hợp, không hề có những phen trái ý nhau đến dận giữ cãi cọ. Có như thế thời cái cuộc hôn-nhân của hai người mới mong được trăm phần có bầy mươi phần ăn ở với nhau mãn chiều sế bóng, không đến nỗi rẽ húy chia uyên. Song le, qua được năm thứ nhất đi rồi, không cần phải tính năm nữa, cho tóm lại mong sao cho được như thế với nhau lấy năm năm, mười năm, cho đến được mười lăm năm giở đi. Đến năm thứ mười lăm thời lại tới một gian-quan nữa đó. Nếu tình-cảm của hai vợ chồng nhà ấy cứ duy-trì được lấy năm năm nữa, cho đến được năm thứ hai mươi. Từ đấy mà đi thời hết cả các gian-quan, bao nhiêu sự nguy-hiểm tiêu đi hết sạch, chẳng khác nào con thuyền đã vượt qua được những cái thác hiểm-nghèo, từ đấy là vượt biển ra khơi, có thể mong rằng: đi đến được bờ khoái-lạc một cách bình-yên vô-sự. Từ hai mươi năm về sau, cuộc hôn-nhân trăm phần có đến chín mươi chín phần chắc được hoàn-toàn đến lúc bạc đầu, không đến nỗi có ngày còn đem nhau đến trước tụng-đình xin tờ ly-dị nữa.»

Xem như lời Luật-sư và xét tình-cảnh những cặp vợ chồng Âu Mỹ ấy, thời ta thật thấy khác hẳn với tình cảnh những cặp vợ chồng ở xứ ta. Vì ở xứ ta, một vạn đôi mới có một đôi lấy nhau đã có cheo có cưới, có lễ có nghĩa, mà lại đến một năm hay hai mươi năm còn có sự lìa nhau như hộ...

HIẾU-HỮU
Trương-trọng-Hỡ

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT

TỐI THỨ BẢY XÓM BÌNH-KHANG

Ngày 3 Janvier 1931 Mỹ-trọng

Tom! tom! Chát!

— Phơ!...

— Anh Nghị đấy à?

— Nghị nào!

— Mắt mù hay sao? xe đi thế mà không biết!

— Xe mấy cáng! đánh đổ cả mẹt mía của người ta đây này!

— Thôi! để xuống đây.

. . . . . .

— Thưa Cô về nhà có khách, ạ!

— Khách nào thế?

— Có mấy ông khách «*lập-hiến*» ở trên Hà-nội xuống.

— Khách lập-hiến là khách nào?

— Các ông ấy vừa xuống truyến tầu tối đây, thấy các ông ấy nói truyện thời tôi cũng biết vậy.

— Xin phép các quan, em hẫy về qua xem ai.

— Rồi chị lại sang nhé.

— Xin vâng ạ.

. . . . . .

— Đi uống rượu đâu? mà sớm thế!

— Thưa quan, ở bên chị Th. có mấy quan ở Hà-nội xuống, hát mãi từ chiều hôm qua, vẫn ở đây.

— Cánh nào thế hử! ăn mặc tây hay ta?

— Tất cả ba bốn ông, ăn mặc tây ta có cả.

— Chị nghe câu truyện, liệu có rõ những ông ấy là hạng quan-viên nào không?

— Thưa, em không biết, chỉ thấy các ông ấy đương cãi nhau về truyện *lập-hiến*.

— Quái! cánh nào mà cũng lại truyện lập-hiến. Hay ta thử sang, xem có ẫnh nào quen không?

— Thôi, sang làm quái gì! Rồi khắc biết. Để mặc họ *lập* ở bên ấy, chúng mình cũng *lập* riêng bên này.

— Chị bảo lấy trống đi.

— Thôi, hãy khoan, ở đây hát được xuốt đêm, để đến khuya ta hẫy nghe. Bây giờ để bảo hẫy làm rượu uống đã.

— Cho cả cái bàn đèn ra đây nữa. Chị vào bảo làm rượu, rồi ra đây tiêm thuốc nhé.

— Thưa vâng ạ.

. . . . . .

— Thế độ trước tôi nghe người ta nói các chị muốn dọn lên ở Hà-nội; sao rồi lại không thấy gì cả?

— Chúng em ở dưới này đã quen khách, vả lại ăn tiêu đỡ tốn, mà được hát xuốt đêm, cho nên cũng được có nhiều các quan chiếu-cố đến. Bây giờ lên Hà-nội thời rồi có nhẽ thắt buộc lắm.

— Sao lại là thắt-buộc?

— Cái giờ hát được ít hơn, mà theo đòi với các chị em trên ấy cũng lại thêm khó ra.

— Khó hay dễ, cũng là ở mình chứ. Thế sao chị Cúc ngày trước ở Thái-bình chưa có gì, lên Hà-nội mà rồi mới nổi tiếng đấy!

— Mỗi người một khác, chúng em bì thế nào được với chị Cúc! Vả lại có lên hay không, thời cũng là tuỳ ở ý bà chủ; chớ các quan tính như chúng em thời

có bàn nhăng với nhau chăng nữa, cũng là câu trnyện nói cho đỡ buồn mà thôi.

— Dẫu bà ấy có muốn lên, thời chắc cũng có bàn tính với các chị.

— Thế nào thời ở trong bụng bà ấy, chớ chúng em biết sao được! Nghĩa là thấy có lúc bà ấy nói, thời mình cũng nói thế mà thôi.

— Cứ ý chị thời cho là cứ ở đây hơn à?

— Chúng em ở đâu thời cũng chẳng hơn gì. Các quan nghĩ như người ta dọn lấy nhà hát được, thời mới nói truyện thế nọ thế kia. Còn như *ba chị em* chúng em đây, thời dẫu ở đâu cũng cái thân-phận thế mà thôi.

— Chị này cứ hay nói truyện buồn! thôi xem được rượu chưa? bảo hãy bưng ra đây đánh chén đã.

— Để xin phép các quan, em chạy vào xem chúng nó làm ra làm sao.

— Chị Ph. này, người chị ấy thế mà thật. Chừng bà *Chánh* có nói thì chị ấy mới nói, cho nên câu truyện mới đến tai chúng mình chứ.

— Thôi, nói làm quái gì, nó lại như câu truyện chúng mình cãi nhau láo ban nãy. Để dục đem rượu uống.

— Bây giờ chị Ph. hãm chung cho chúng tôi một câu, nói sao cho ra cái ý lâu nay chị không thèm chiếu-cố đến anh em nữa.

— Chết! sao quan dạy thế! nghĩa là các quan chẳng thèm chiếu-cố đến chúng em.

— Ử, thế thời bây giờ chị hãm đi.

— Xin mời quan sơi rượu đã.

. . . . . .

Hở môi ra cũng thẹn-thùng;
Tại ai, há giám phụ lòng cố-nhân,
Muốn lạy tình-quân!

— Hãm thế, ra khổ chị định chết hay sao? mà lại "*Muốn lạy tình-quân?*"

— Không! nghĩa là em xin lỗi với quan như thế chứ.

— Bây giờ chị hãm lại câu khác, làm thế nào cho vui, thời chúng tôi mới uống rượu.

— Quan bắt vui thời em biết làm thế nào được! Để em xin hãm lại, các quan nghe tạm vậy:

Đa mang lấy một chữ tình!
Biết duyên mình, biết phận mình thế thôi!

. . . . . .

— Ử, thế thời thôi quách! Đã bảo hãm lấy vui, mà lại cứ *thế thôi*; .. *thế thời* mãi!

— Thì thôi!..

TẢN-ĐÀ.

Anh em chị em hâm mộ thể-thao nên đọc:

TUẦN BÁO

BAC-KY THE-THAO

Xuất-bản ngày thứ Ba

TÒA-SOẠN VÀ TRỊ-SỰ Ở SỐ NHÀ 37 PHỐ HÀNG-QUẠT — HANOI

GIÁ MUA BÁO:	Một năm	3.50
	Sán tháng	1.80
	Ba tháng	1.00
Ngoại quốc:	Một năm	4.50

Đọc báo "Bắc-Kỳ Thể-Thao" tức là cổ-động cho nền thể-thao nước nhà ngày thêm bền vững!

HẠT MÁU RƠI

BI-KỊCH, 4 ĐOẠN, 2 CẢNH.

Tiểu-Sử Vũ-Bằng Soạn.

CÁC VAI

1·) **Vị-Côi**, *26 tuổi đến 28 tuổi, nhà chủ báo.*
2·) **Vân-Phong**, *27 tuổi, bạn* . . . . . .
3·) **Ông tham Ích**, *30 tuổi* . . . . . .
4·) **CậuTrúc**, *6 tuổi* . . . . . .
5·) **Nhỏ**, *14, 15 tuổi* . . . . . .
6·) **Hồ-thị Mộng-Anh** *22 tuổi* . . . . .

DOẠN THỨ' NHẤT

CẢNH THỨ NHẤT

(Buồng tiếp khách của Vị-Côi, nhà chủ báo. Bầy sơ-sài, rõ ra nhà ở tạm bợ được thì thôi. Ngoài có cửa đi ra vào; bên trong có cửa đi sang buồng ăn, không trông thấy cửa ấy thường đóng.

Trên tường có treo hai ba bức ảnh hay bức họa.

Trên bàn bầy tám tờ nhật-báo, và hai ba cuốn sách tây giầy thấy để dẹp về một bên. Ghế thì có đệm bằng gia tết. Lúc ấy vào độ năm giờ, nhưng năm giờ về mùa đông, lạnh-lẽo âm-thầm, ta phải làm thế nào cho người xem có thể tưởng-tượng như đã bầy rưỡi tám giờ rồi vậy.)

SEN I

Vị-Côi và Vân-Phong

Lúc kéo màn lên thì **Vị-Côi** và **Vân-Phong** đương mải nói truyện. **Vị-Côi**, bận Âu-phục, mặt sáng-sủa; **Vân-Phong**, bận Nam-phục, trông có vẻ nghiêm-trang, hiền-lành.)

Vân-Phong : Ôi chết chửa! thế ra bác đang-tâm làm hại một đời người con gái?

Vị-Côi : Không!

Vân-Phong : Bác chả vừa nói là gì . . Phải rồi! Cô ta có làm sao thì lúc tỉnh giậy mới ôm mặt mà khóc chứ?

Vị-Côi, ...

Vân-Phong : Thôi chết chửa . . . Phải rồi, phải rồi.

Vị-Côi : Không! Bác cứ nói làm gì thế?

Vân-Phong, Tôi biết rồi. Bác còn định dấu cái lỗi ấy thế nào được? Bác gớm thật (đổi ra nét mặt tươi-tỉnh) à! một người con gái như *Mộng-Anh*, nhu-mỳ là thế, chinh-đính là thế, hiền-lành là thế . . . . bác làm thế nào mà gạ-gẫm được, thì cũng tinh-quái thực (gật đầu) Bác tợn quá. Bác tợn quá mất thôi . . . (đổi hẳn nét mặt).

Nhưng này! Bác này! giờ làm sao bác lại sinh ra tợn thế?

Vị-Côi : Bác bảo tôi tợn gì?

Vân-Phong : Bác tợn vì bác đã dám làm hại cô Mộng-Anh chứ còn gì . . .

Vị-Côi : Bác bảo tôi làm hại cô ta? Đời nào . . .

Vân-Phong : Đời nào! Hừ! bác bảo đời người con gái có chữ trinh là đáng quí, đáng trọng, đáng giá con người . . . nay bác phá-hoại đi, lại còn không phải làm hại một đời người ta là gì?

Vị-Côi : Thế bác vẫn không biết cái nỗi khổ-tâm (!) của tôi tí nào cả. Chủ-ý tôi có định như thế đâu!

Vân-Phong : Bác không chủ-ý thế à? Thế thì lỗi có lẽ tại nhà cô ta làm ra chăng?

Vị-Côi : . . . . . .

Vân-Phong (nghĩ ngợi) : Không, không thế nào tại nhà cô ta được. Không . . . Cô ta khóc . . . Ừ! không có thể được.

Vị-Côi : Vâng, thưa bác, lỗi ấy không phải là ở như cô *Mộng-Anh*.

Vân-Phong (cười nhạt) : Không phải

tại bác mà cũng không phải tại cô ta... Hừ, thế thì bác bảo lỗi lại còn ai làm kia chứ?

Vị-Côi : Đấy là cái việc tự-nhiên . . . chẳng tại ai làm cả!

Vân-Phong : Bác lại còn cứ chống-chế làm gì thế mãi?

Vị-Côi (nghĩ một lát) : Vàng . . . thế thì tôi yêu cô ấy đấy, bác bảo có việc gì? . . .

Vân-Phong : Bác nói thế thì tôi lại xin chịu bác, tôi không dám nói nữa . . .

(Hai người ngồi lặng im không nói gì một hồi lâu. **Vị-Côi** trông chăm-chỉ vào khói thuốc đương cuồn cuộn bay lên xà nhà.)

Vân-Phong : (nửa nói một mình, nửa nói với **Vị-Côi**) : Người ta ở đời đổi tâm-tính ra mau chóng thật! (nói to) Bác hồi ở tỉnh nhà, sao mà hiền lành thế? Bây giờ khác lắm . . .

Vị-Côi (cười) : Có khác gì đâu . . . . Khốn nạn! bác sao lại cứ đổ tội cho tôi thế? tôi xin thú thực với bác rằng từ tôi lên Hà-thành đến nay, chỉ mới biết cô *Mộng-Anh* là một.

Vân-Phong . . . Nói đùa chứ, bác làm cái việc bác vừa nói có khi không phải thực! à! bác đừng giận tôi nhé! chỗ anh em thân cả thì tôi mới dám nói . . . Bác làm thế, thế là dấn, dấn cái hạnh-phúc tương-lai của đời người ta xuống đống bùn nhơ rồi đấy.

Người ta hiền lành . . . . . tội nghiệp!

Người ta trẻ tuổi ngây thơ, mình sao lại nỡ đẩy xuống cái vực thẳm, hang sâu ấy.

Vị-Côi : Chúng tôi yêu nhau kia mà!

Vân-Phong : Vâng . . . yêu; yêu nhau! nhưng xin bác cứ nghĩ đi nghĩ lại cho . . .

Người năm bảy đằng, của cũng năm bảy loài.

Chúng mình chẳng ra gì thì cũng góp một phần tai mắt ở trong xã-hội, cũng có thể gọi tạm được là đứng vào bực thượng-lưu, trí thức... mà như bác một người đưa đường chỉ lối cho quốc-dân. Vậy thì yêu... ta phải yêu nhau vì nết, trọng nhau vì tài, chứ sao lại làm thế được???

Bác nghĩ quẩn quá!

Vả lại bác quên rằng bác đã nói với tôi rằng: *Mộng-Anh* ái cái tài của bác, chỉ cốt lấy cái tình cầm kỳ để mà giao thiệp với bác rồi ư? Bác có nhớ là cô ấy trước khi tiếp bác lần đầu có nói tam tứ thứ "*chắc ông không nỡ dối một người con gái hiền lành thành thực như tôi*" không?

Bác nhớ chứ?... Vậy thì sao bác yêu người ta, quỵ người ta, lại nỡ nhân cái cơ-hội người ta say, say vì chút rượu « RÔM », mà bác dụng tâm mùi mọc, bác hại người ta như thế?

Vị-Côi : (đỏ mặt lên, thẹn lắm, vớ quyển sách tây trên bàn, rở từng tờ, nhưng không xem).

Vân-Phong: Bác chắc cũng biết thế là có lỗi lắm đấy nhỉ.

Vâng có lỗi thật ạ? (Cười rồi đập vào vai *Vị-Côi*)...

Bác đừng cho tôi là ngồi đây để kết án bác nhé. (đổi nét mặt) Quái có nhẽ nào mà chẳng nhớ những bài than vãn về thế-đạo nhân-tâm, luân-thường phong-hóa bác đã đăng giao nọ?... Những câu truyện chúng ta thường nói với nhau, công-kích "*cái đời tư*" bác họ Hoàng, thằng *Hải*, chẳng gọi chú *Hàn* tôi bằng cậu, mấy lại anh *Đào-Vượng* chỉ được cái nghề chơi hoa rồi lại bẻ cành bán rong?

Vị-côi (vẫn rở sách xem không nói gì) Kia bác giận tôi thật đấy à?

Vị-côi (ngẩng mặt lên) : Không, bác cứ nói làm gì thế!

Vân-phong : Tôi với bác, hai chúng ta quen biết nhau đã lâu thì chắc bác cũng biết tính tôi ra thế nào?

Tính tôi lộp-chộp, nhưng bao giờ cũng được cái là thành-thực với anh em, bạn-hữu. Tôi không ưa những thứ giả dối bề ngoài, những con mắt đảo điên, những lời khuyên đầu lưỡi nên bụng nghĩ thế nào, thì cứ nói phắt ra như thế ấy. . .

Vừa rồi, có chỗ nào không phải, bác

cũng vui lòng mà tha thứ cho tôi nhé!

(Một lát sau) Tôi bây giờ chỉ xin bác có một điều, bác ạ, bác có bằng lòng không?

Vị-côi : Bác cứ giảy cho... sao bác lại cứ hay làm khách-sáo thế?

Vân-Phong : Bác có cho phép thì tôi mới dám nói. Tôi chỉ xin bác rằng : nếu mà bác đã mắc phải một cái lỗi như thế thì đừng có để mắc vào một lần thứ hai.

(Có tiếng gọi cửa).

Kìa có ai gọi cửa, kìa!

Vị-Côi : Nhỏ ơi! (ở ngoài có tiếng dạ)

Vân-Phong (cầm lấy khăn để ở trên bàn, đứng rậy) : Thôi ngồi chơi đã lâu, tôi xin vô phép bác, tôi về nhé!

Vị-Côi : Ấy bác hãy ngồi chơi thong-thả đã.

Vân-Phong : Thôi bác cho tôi về, công việc dạo này bộn-bề lắm ... Khi nào rỗi, tôi lại xin xuống hầu bác... (bắt tay).

SEN II

MỘNG-ANH và VỊ-CÔI

Mộng-Anh : (Ăn mặc không có một tý gì là trang-sức, nhưng rịu-ràng, êm-ái, trông rất là đáng yêu) bước vào.

Mặt âu-sầu, buồn-bã, lạnh lẽo, mắt hơi hõm vì đã tám ngày hôm nay kém ngủ,

Vị-Côi (trông thấy Mộng-Anh, nói nói cười cười) : À bà! kìa sao mấy hôm nay chẳng thấy bà lại chơi?.. mời bà ngồi chơi xuống ghế (tay dơ ra làm hiệu).

Mộng-Anh : Vâng!...

(một lát sau) Thưa ông, trưa hôm nay tôi có cho người nhà cầm lại một bức thư thưa với ông rằng đến tối hôm nay tôi muốn lại để nói với ông một việc (quay nhìn ra đằng sau), chẳng biết ông có nhận được bức thư của tôi không?.

Vị-Côi : Vâng có! à! Thưa bà, chẳng biết bà muốn nói với tôi về truyện gì đấy ạ? Bà có thể cho biết ngay bây giờ được chăng?

Mộng-Anh : Thưa ông, tôi đến đây chỉ cốt có một việc ấy...

Vị-Côi : Việc ấy...

Mộng-Anh : Việc ấy chắc ông không lạ gì...

Vị-Côi :.....

Mộng-Anh : Việc ấy chắc ông cũng có thể nhớ rõ như tôi vậy.

Vị-Côi, : À!

Mộng-Anh : Việc ấy ông đã nhớ ra rồi! một việc quan-hệ nó có can-thiệp đến một đời người con gái mà ông để đến bây giờ mới nhớ ư?

Giời ơi! thế ra người ta ở đời không có chút gì là giá-trị cả! Người ta thế thì chả khác con mèo, con thỏ tỷ nào...

(Một lát sau) Thưa ông, tình nghĩa của ông với tôi, thôi đến đây là đoạn tuyệt!

Vị-Côi : Bà đừng nói thế; chết chửa! đoạn tuyệt! đoạn tuyệt! Đoạn tuyệt thế nào được! làm sao?

Mộng-Anh: Vâng là đã hết rồi, ông ạ! bây giờ, tôi chỉ xin ông giữ kín cho tôi cái việc đêm hôm rằm... (nàng cúi mặt xuống như nghẹn ngào)... xin ông đừng có để lộ cho người ngoài họ biết, tôi nhục lắm rồi. Tôi bây giờ không còn mặt mũi nào lại giám nhìn ông nữa...

Vị-côi : Chết! sao bà lại nói thế?

Mộng-Anh : Sao lại nói thế?

Vị-côi : vâng.

Mộng-Anh (nói rề rọt ra từng tiếng): Thưa ông, tôi chẳng còn mặt mũi nào mà lại giám nhìn ông nữa! tôi nhục lắm... lầm lỗi lắm.. phạm một tội ác to lắm. Tôi tiếc rằng... thôi bây giờ tôi làm lầm tôi, hay ai làm lầm tôi, không cần nói làm gì... cho tan nát tấm lòng này nữa. Tôi chỉ xin ông giữ kín cho tôi việc ấy. Ông có vui lòng mà nhận lời tôi yêu cầu ông không?

Vị-côi : (cúi mặt xuống).....

Mộng-Anh : « giận » Thế, ông nghĩ thế nào? ông không bằng lòng giữ kín cho việc ấy?

Vị-côi : Thưa bà xin bà cứ yên tâm cho. Bà đừng ngại; cái việc ấy tôi biết lắm; tôi xin giữ kín... ấy là phận sự của tôi. Nhưng tôi thiết tưởng..... (nửa muốn nói, nửa lại không)

Mộng-Anh : Ông giậy nốt cho.

Vị-côi : Tôi thiết tưởng..... (toan hỏi lại thôi), chắc bà cũng đã hiểt ý của tôi rồi.

Mộng-Anh : Không, không. Thưa ông! ông cứ giậy nốt cho, tôi thật không có hiểu một tý gì về việc ông đã định.

Vị-côi : Thiết tưởng bà nên vui lòng mà nhận nhời tôi.

Mộng-Anh : nhời nào? nhời nào? thưa ông?

Vị-côi: nhời như tôi đã nói ở bức thư gửi đến hầu bà hôm qua.

Mộng-Anh: (móc túi tìm bức thư) Tôi tiếc không giữ được bức thư mà ông gửi cho tôi, à thế ra!... không không tôi không muốn thế, tôi chẳng thế, nào thế được. Tôi không thể nhận nhời ông được. Ông tính tôi bây giờ dơ-dáng, giại-hình thế này chưa đủ hay sao mà lại còn muốn mặt giấy mày dạn hơn thế nữa? (một hồi lâu) tôi đã phạm một tội ác rất lớn, rất là có ảnh hưởng xấu xa cho xã-hội, rất là nhục nhã cho thầy mẹ tôi là người đã vun trồng xới bón cho tôi có đến bây giờ ..... Một việc rất có hại cho phong-hóa rất nên đau lòng, tôi không còn giám mong nó lại xảy ra lần nữa...

Vị-côi: tôi xin thề rằng.....

Mộng-Anh: (cướp lời) những nhời thề trước những câu đinh-ninh dặn dò nhau đến kẽ tóc chân lông, ông không giữ được ông còn coi như gió thoảng, còn cho như là chuyện đùa đăng trên mạt báo trời-nam thì những nhời thề bây giờ tôi bao giờ lại còn giám tin.

Tôi không tin như thế này, thưa ông, tôi cũng biết thế là lỗi lắm ..... nhời của một nhà báo đăng ở Hà-thành .... Nhưng xin ông ... xin ông cũng rộng tình tha thứ cho một người con gái khốn nạn nhất đời, như tôi bây giờ vừa ở nhà thương ra mê-hoảng điên-cuồng thần-kinh rối-loạn, nói ra không thể không có chỗ giở-ương dốt-nát.

Vị-Côi, (Định lảng sang truyện khác): Thưa bà thế bà vừa ở trong nhà thương ra ?

(Còn nữa)

Vở Kịch này, nhẽ nên đăng hết cảnh thứ nhất; song vì kỳ này nhiều bài quá, vậy hãy đăng tái đến đây; kỳ sau sẽ đăng nhiều. Bản-Chí

LỊCH QUỐC-SỬ

Năm Tân-mùi (1931 — 1932)

Giá bán 0$20. Cước Rᵉ 0$16. Mua lẻ một cuốn có thể gửi bằng timbre poste cũng được, nhưng thêm tiền cước, thư và mandat xin đề :

Đông-tây ấn-quán
193, Hàng-Bông — Hà-nội

NAM-MAI

80, Phố hàng rượu **Nam - định — Tonkin** *Giây nói số : 53*

Bán xe đạp, xe nhà, các đồ phụ tùng về xe, các đồ sắt.

Một hiệu to nhất tỉnh Nam. Có hiệu nhánh ở Thái-Bình nữa.

Y-kiến và tiêu-tức trong báo-giới

Các bạn đồng-nghiệp mới ở Bắc-Kỳ

Trước sau hồi An-nam tạp-chí ra ở Nam-Dinh đây, các bạn Đồng-nghiệp mới ở Hà-nội Bắc-kỳ, có những báo, chí như :

1. — **Phụ-nữ thời-đàm** (bắt đầu ra ngày 8 Décembre 1930) là một tờ báo ra hằng ngày của các bạn đàn bà con gái. Chủ-nhiệm : Mme *Nguyễn-văn-Da* ; Chủ-bút Mr *Ngô-thúc-Địch*. Báo-quán ở số nhà 11-13 phố Sông-Tô-Lịch Hà-nội. Giá báo : mỗi số 0$02 ; một năm 6$00.

2. — **Tam-kỳ tạp-chí** (số 1 ra ngày 1er Janvier 1931) là một cuốn báo ra hằng tuần vào ngày thứ năm, là cơ-quan của bạn thiếu-niên. Sáng-lập : Mr *Dương-tự-Quán* ; Chủ-nhiệm : Mr *Hoàng-hữu-Huy*. Báo-quán : 115 Rue Coton Hà-nội. Giá báo : mỗi số 0$10 ; một năm 5$00

3. — **Bắc-kỳ thời-báo** (sắp ra nay mai) là tờ báo ra hằng ngày, « một cơ-quan để nâng cao trí-thức. thu vén lợi-quyền cho Bản-xứ đồng-nhân» Chủ-nhiệm : *Dương-tự-Tám*. Báo-quán 28 Phố hàng-Cá Hà-nội. Giá báo : mỗi số 0$02 ; một năm 6$00. Giây nói, số . . . .

Bản-chí xin có lời trân-trọng giới-thiệu các bạn đồng-nghiệp trên đây với các bạn độc-giả trong nước. Lại mong rằng các bạn đồng-nghiệp ta đều nên cố gắng hết bổn-phận, **cùng giúp đỡ bản-chí trên con đường tiến-thủ của quốc-dân,** thời báo-giới sẽ là có giá-trị với quốc-dân, mà **Bản-chí được nhờ ơn của Đồng-nghiệp chư-quân chẳng ít.**

AN-NAM TẠP-CHÍ.

Hội-đồng chính-phủ

Ban thường-trực của Hội-đồng chính-phủ đã họp tại phủ Toàn-quyền, do quan Toàn-quyền Robin chủ-tọa, để xét các việc sau này :

Duyệt y bản nghị-định của quan Thống-sứ Bắc-kỳ ngày 31 Octobre 1930, sửa lại nghị-định ngày 31 Octobre 1929 và 23 Octobre 1929 về việc những người bản-sứ được miễn thuế-thân.

Dự thảo nghị-định cho phép M. Trần-trung-Viên ở Bắc-kỳ đổi tờ nhật-báo *Tân-thanh báo* làm tuần báo « *Tân-thanh tạp-chí* ».

Dự thảo nghị-định cho phép M. Ng-Như ở Bắc-kỳ xuất-bản tập « *Niên-báo tùng-đàm* »

Dự thảo nghị-định cấm đem vào địa-hạt Đông-dương tập-báo « *Tiên-phong nguyệt-khán* » (Tsien-Pong Yuc-Kan) bằng chữ nho.

Dự thảo nghị-định cấm đem vào địa-hạt Đông-dương tập-báo « *Niên-đại thuộc-tân* » (Nienlai Chou-Sin) ».

T, B. T. V. 8 Janvier 1931

MỘT VIỆC LÔI-THÔI MỚI XẢY RA Ở NGHỆ-AN

Một ông quan huyện mất tích Mấy người bị quẳng xuống sông

Hôm 2 Janvier, ông Tôn-thất-Hoãn Tri-huyện Nghi-lộc (thuộc tỉnh Nghệ-an), đi đến làng Song-lộc để bắt mấy người chủ-động cộng-sản mà Lý-trưởng làng ấy đã báo với ông. Ông bị một bọn khá đông từ các làng chung-quanh kéo đến cầm gậy đánh.

Hôm ấy ông Huyện chỉ đem mấy người lính Lệ cùng đi với ông chứ không đem theo lính Khố xanh, bởi vậy không đủ sức đối phó với bọn kia.

Hình như ông Huyện và mấy người lính Lệ theo ông đã bị quẳng xuống sông rồi. Thế nhưng, đã tìm tòi ngay, mà vẫn chưa thấy thi-thể ông đâu; chỉ thấy thi-thể hai người lính Lệ và thi-thể người Trương-tuần làng ấy đến tiếp cứu ông mà thôi.

T. N. D. B 5 et 6 Janvier 1931

Thấy xác

Quan Khâm-sứ Trung-kỳ vừa điện ra rằng đã vớt được xác ông Huyện Nghi-lộc và ba người lính bị hại vừa rồi.

Vậy là tới nay đã tìm thấy 10 cái xác cả thảy.

Tang lễ quan Huyện Nghi-lộc

Vinh Janvier 9 — Vừa rồi đã làm lễ mai-táng cất ở nghĩa-địa Tập phúc-Hội tại Trường-thi.

Đến hồi 8 giờ thì quan Công-sứ và quan Tổng-đốc mới Nguyễn-khoa-Kỳ có đến. Một đội lính khố xanh bồng súng chào và nhiều lính đi giữ trật-tự trong đám.

Vợ con quan-huyện và thầy đội đều có đi đưa đám. Quan-tài chỉ tạm quàn vài hôm tại rồi sau sẽ chở về quê nhà các ông ấy ở Huế và ở Hà-tĩnh,

T. B. 2 Janvier 1931

180 người chính-trị phạm được tạm tha

Gần đây vì có các việc lôi-thôi nên số người bị bắt quá đông không đủ chỗ để giam vào nhà pha Vinh.

Quan Công-sứ Vinh đã thương-thuyết cùng quan Tổng-đốc để tạm tha 180 người chính-trị phạm liên-can vào các vụ biểu-tình vừa rồi nhưng không hệ-trọng mấy.

P. T.

TIN TRUNG-KỲ

Lấy thêm lính vào Nghệ-an

Vì ở Nghệ-an mới có vụ quan huyện, thầy lệ bị bắt cóc, nên có lấy thêm ở Thanh-hóa 20 tên lính khố xanh vào Vinh để giúp việc tuần-phòng.

T. N. D. B. 9 Janvier 1931

MỘT CÁI TANG CHUNG CỦA NƯỚC PHÁP

Quan Thống-Chế Joffre tạ-thế

Thống-Chế Joffre là người đã ngăn cản được quân Đức hồi chiến-tranh 1914-1918 tràn vào Paris thắng trận La Marne, cứu nước Pháp thoát khỏi cái cùm của Đức, đã tạ-thế hôm thứ bảy bôn 3 Janvier lúc 8 giờ 23 phút, Năm nay Thống-Chế hưởng thọ 75 tuổi.

Chính-phủ Pháp làm lễ quốc-tang vào ngày 7 Janvier.

Tam-Kỳ 7 Janvier 1931

Thống-Chế Joffre với Đông-Dương

Ngài được cử quản công-binh ở Hanoi, Dinh trại binh lính đóng, nhà ở cùng buồng giấy các quan võ ở Hanoi, đều từ ngài khởi công làm cả. Các trại lính và các sở quan binh ở Đáp-cầu, phủ Lạng-thương, phủ Đoan, Tuyên-quang đều do ngài coi việc khởi công. Hào lũy thành Yên-báy do ngài trông coi làm cả. Chính nhà ngài ở tại phố cửa Bắc mà nay thành phố đổi tên là phố Maréchal Joffre vậy. Ngài ở ngay tòa nhà giáp Tòa án binh ngày nay.

Đầu năm 1887, ngài có đi theo tướng-quân Brissaud tuần tiễu các hạt. Đạo binh này chia làm ba đội. Đội-binh do ngài quản-đốc đóng tại Đò-Lèn (Thanh-hóa). Theo lệnh quan trên bổ vây đồn Ba-Đình đóng giữa cánh-đồng chung quanh toàn hào sâu, lạch hiểm. tình thế rất trọng yếu hiểm trở. Quân lính đánh phá nhiều lần mà không sao vỡ được, ngài bầy mưu lừa quân trong đồn tháo ra, áp đánh giết hơn 500 người, bọn tàn-quân chạy tan nát. Hôm 21 Janvier 1887 thì chiếm được đồn Ba-Đình.

Được lệnh đi khu trục bọn tàn binh, ngài đi lùng khắp các khu rừng ở Đò-Lèn, chẳng bao lâu miền này được bình tĩnh.

T. B. T. V. 5 et 6 Janvier 1931

TÌNH HÌNH NỘI-CÁC STEEG

Thái độ đảng Xã-hội

Paris 28 Décembre. — M. Pierre Denaudel có viết trong báo « La vie sociale » rằng:

« Nội-các uày không phải là Nội-các của chúng tôi. Nội-các có nnièu điều nhu nhược này sẽ không có ảnh hưởng đến các việc hành động của Nội-các. Chúng tôi thật chưa hề có giao kết gì với Nội-các mới M. Steeg đã có nói rằng: « Tôi đi với kẻ nào hợp tác với tôi ». Và ông có hỏi đến việc chúng không phải là không can đảm. Chúng tôi lại không thể giả lời ông thế này được sao! « Chúng ta sẽ phản đối kẻ nào không hợp tác với ta »

Nhưng tôi cũng không lấy gì làm lo vì nếu Nội-các cần phải dựa vào đâu cho được vững bền thì đã có cuộc phản-động-lực giúp sức ».

Ph. T. 1 et 2 Janvier 1931

MỸ - CHÂU

Ở xứ Panama có chính-biến

Ở xứPanama vừa rồi có cuộc vận-động đánh đổ chính-phủ. Viên Thống-lĩnh bị tù. Hiện vẫn có trật-tự như thường. Cuộc chính-biến này xảy ra vì kinh-tế bức-bách.

Ph. N. 7 Janvier 1931

Cách-mệnh thành-công

Tin do đường Balboa, 3 Janvier. — Trong nước Mỹ nay lại yên-ổn. Cuộc cách-mệnh đã thành-công. Quan Thống-lĩnh đã từ chức. Nhiều người trong đảng Cách-mệnh đã được bổ-nhiệm các chức trọng yếu trong Nội-các.

Th. Ng.

Các báo nước Nhật phản đối tòa Kiểm-duyệt

Nhiều tờ nhật-báo lớn và nhiều hãng thông-tin ở Đông-kinh và Osaka đã công bố lời phản kháng chung về việc tòa kiểm-duyệt thường ngăn trở đến tự-do ngôn-luận.

Đã nhiều lần chính - phủ đã áp-chế các báo một cách vụng-về, ví dụ như trong lúc xảy ra việc mưu - hại quan Thủ - tướng Hamauguchi. Các phái lao - động nhân dịp này tố giác những việc can-thiệp không đúng luật của sở cảnh-sát trong các cuộc biểu-tình.

Một vài tờ báo đã tố cáo ra rằng các sự lộng-quyền của cảnh-binh có khi là dựa vào thế-lực các viên-chức chính-phủ.

Quan Thượng-thư bộ Nội-vụ đã tiếp các đại-biểu báo-quán và tỏ ý rất tiếc về các việc vừa mới xảy ra. Ông có nói thêm rằng ông đã ra lệnh cho cảnh-sát-trưởng về việc này.

Correspondance A. R. I. P.
P. T.

LẠI MỘT LỐI LỊCH MỚI NỮA mỗi tuần lễ 5 ngày

Có điện tín báo tin rằng bắt đầu từ mồng 1 tháng giêng năm 1931 này, bên nước Nga đã thi-hành lịch mới. Gọi là lịch mới, nhưng kỳ thực vẫn theo Dương-lịch cũ, chỉ khác một điều là định mỗi tuần lễ có 5 ngày.

Việc sửa đổi này họ cổ động hô hào đã lâu, mấy năm trước mới thí-nghiệm trong các xưởng thợ nhà nước và một ít nhà tư có dùng lối lịch mới ấy đều thấy kết quả tốt cả, bởi vậy năm nay Chính-phủ mới hạ lệnh cho cả nước phải theo. Đó cũng có thể cho là cuộc cải-cách lớn về lịch-pháp.

Còn một điều nữa là họ chọ toàn thể nghỉ ngày chủ - nhật, các người làm việc luân lưu nhau mà nghỉ một ngày trong tuần lễ, thế nghĩa là ai cũng cứ 5 ngày được nghỉ 1 ngày, ngày hôm nào cũng có người nghỉ, nhưng nhà máy thì làm việc quanh năm, chỉ có ngày kỷ niệm quốc - khánh là cả nước nghỉ việc thôi.

Th. Ng.

Một việc loạn ở Diến-điện

RANGOON, 30 DÉCEMBRE — Ở vùng chung quanh Tharawab (thung lũng sông Irraouaddy) quân khởi nghịch và quân của chính-phủ hai bên đánh nhau dữ-dội. Người đứng đầu quân khởi nghịch nghe đâu là thân-vương Shan.

RANGOON, 6 JANVIER. — Ở miền Yamethi có loạn, một xã bị đốt cháy. Bọn khởi nghịch đánh các đồn cảnh-sát ở Kimpat, bắn trúng một người lính canh. Lính cảnh-sát bắn vào quân khởi-nghịch chết 7 người, và nhiều người bị thương.

Hiện nay người Tàu và người Diến-điện bất bình nhau lắm. Chính-phủ và đôi bên đang cố sức điều đình cho thỏa-thuận. Tình thế nay đã yên lắm.

RANGOON 8 JANVIER - Người đứng đầu đảng khởi nghịch tuyên bố rằng, đảng khởi nghịch, vì tôn giáo, và vì quyền-lợi nhân-dân mà chống nhau với chánh-phủ. Người ấy lại nói các xã chung thành với cuánh-phủ sẽ bị hủy-hoại,

T, B. T. V,

Giặc cỏ ở Maroc

Một tờ báo Tây ở Nam-kỳ có đăng tin rằng hôm 27 Décembre, 300 người ở một bộ - lạc về miền cương-giới xứ Maroc, kéo nhau đến đánh phá một bộ-lạc khác giết chết người tù-trưởng và cướp mất ba trăm con lạc-đà.

Được tin, chính-phủ Pháp lập tức phái một đội tàu bay đuổi theo bọn giặc, dùng súng cối say đón đầu bắn một lúc, thì toán kỵ binh ở Nemurs kéo tới. Hai bên xung đột trong một trận rất giữ dội, đánh nhau luôn 2 ngày. Đêm thứ nhì nhờ trời tối tăm, bọn giặc trốn thoát, bỏ lại 15 cái tử-thi và nhiều quân bị thương. Bên quân Pháp, bốn người chết và nhiều người bị thương

T. B .T. V.

Thủ-tướng nước Ý nói về nguyên-nhân sự kinh-tế khủng hoảng của thế-giới

Tin La-mã. — Thủ-tướng nước Ý-đại-lợi M. Mussolini mới rồi có diễn thuyết rằng trường kinh tế thế-giới ngày nay mà có cái cảnh-tượng khủng hoảng nguyên-nhân vì những việc sau này:

1·) — Nước Nga đưa hàng-hóa rất nhiều, bán hạ giá ở thị trường các nước:

2·) — Quan thế thu nặng và tra sét nghiêm nhặt.

3·) — Quân-phí các nước ngày một thêm nhiều.

4·) — Hiện tượng các việc chính trị nhiều điều rắc rối.

5·) — Các nước La-Mã và châu Mỹ thường nổi lên những cuộc cách-mệnh

6·) — Nước Tầu và nước Ấn-độ rối loạn.

7·) — Hiện kim ủng tích ở nước Mỹ nhiều quá.

P. T.

THÀNH-PHỐ TỈNH THANH-HÓA

Ngày 26, 27, 28 tháng chạp Annam

Tại chợ-Tỉnh

CUỘC ĐẠI-ĐẤU-XẢO

Các thứ Hoa, Cây-Cảnh,
các thứ quả, các thứ rau,
các thứ ngũ-cốc, các thứ bánh,
và các thứ mứt.

có quan Công-Sứ DUPUY và quan Tổng-Đốc TÔN-THẤT-QUẢNG, chủ-tọa.

Có rất nhiều bằng cấp, giải thưởng bằng tiền và bằng các thứ đồ-vật (xin xem chương-trình thì biết)

Những đơn xin dự cuộc đấu-xảo phải gửi cho ông BERTHET. Chánh Hội-Trưởng hội-đồng trị-sự coi việc đấu-xảo, không mất tiền nong gì cả, đến ngày 7 Février 1931 thì hết hạn.

Ngày chủ-nhật 7 Février 1931

hồi 21 h 30 có cuộc chiếu-bóng

Con vật tầm thường có ích-lợi nhớn

NHỜ ĐỘNG VẬT TÌM THẤY MỎ

Nhờ cua tìm thấy mỏ dầu
Nhờ lợn tìm thấy mỏ bảo-thạch
Nhờ quạ tìm thấy mỏ vàng

Của báu thiên-niên, chôn sâu dưới đất, có nhiều người dụng công tìm kiếm suốt đời không được mà lại có người tự nhiên mà được chẳng khó nhọc gì cả; may mắn như thế cũng lấ lạ rồi, Song cũng chưa lạ bằng những kẻ nhờ sự môi-giới của các động vật mà tìm thấy mỏ.

Đất Hồng-Đô châu Mỹ vốn là một nơi thổ sản cua cạn. Giống cua đó khoét đất mà ở, chẳng khác hang thỏ tí nào. Một người chuyên môn về nghề « tìm mỏ » biết chắc chỗ ấy tất có mỏ dầu, *nhưng làm nhà ở đó đã lâu năm* nay vẫn chưa dò biết suối dầu ở chỗ nào cả; một hôm bỗng thấy có con cua cạn lạc nhà mình mà thấy có hơi dầu sặc sụa. Bèn thả con cua về lỗ mà đi theo sau; rồi đào thử lỗ cua lên thì ở dưới quả có mỏ dầu thật.

∴

Lại một người nông-phu ở đất Ai-Da-Ha nước Mỹ, trong khi cầy *ruộng chợt trông* thấy một con lợn rừng mõm chũi đất, vội chạy đến xem mới biết chỗ đó có mỏ bảo-thạch.

∴

Lại có một mỏ vàng ở đất Phi-Ba-Lập phía tây châu Úc cũng *là nhờ một con quạ* mà tìm thấy. Vì một thằng bé « chăn chiên » thấy con quạ đậu ở trên cây, bèn nhặt một hòn đá để ném quạ. Nhân thấy hòn đá đỏ chói như vàng lấy làm lạ đem về khoe với người nông-phu cùng ở với mình, người nông-phu biết là đá mỏ vàng, vội đánh điện báo tin cho quan địa-phương. Vì mừng quá mà quên lú đi, trong điện-tín chỉ nói một câu: «thằng bé nhặt đá ném quạ » chứ không nói hòn đá đó tức là vàng. Thành thế quan địa-phương chẳng hiểu ra sao, lại điện hỏi. Sau người đó đáp lại rõ-ràng quan mới cho kỹ-sư về xét quả thấy mỏ vàng thật.

T. N.

Máy điện lọc không khí

Một rạp hát lớn ở Luân-Đôn mới rồi có đặt một cái máy điện để lọc không khí cho trong sạch; máy ấy trông giống như hình tầu-bay Tư-bá-lâm, trong giờ nghỉ hát, máy ấy quay tít trên đầu khách xem, và phun ra một thứ hơi có dưỡng-khí và thuốc tiêu độc lẫn lộn, làm cho không khí trong rạp lại sạch sẽ và thanh-tân. T. N.

KÍNH CÁO — Bản-chí mới đem về Nam, sự bài vở đưa lên Hanoi chưa tìm được cách gửi đi lại cho nhanh chóng, và hoàn-cảnh nhất-thiết là buổi mới, xin Độc-giả lượng xét. **A. N. T. CH.**

Lệ Gérant :
PHAM-DINH-KY

CÁC NHÀ ĐẠI-LÝ CỦA BẢN-CHÍ

BẮC-KỲ

Nam-Dinh:
Nam-Việt (*Harmand*)
Tân-Ninh (*Carreau*)
Hội-Ký —
Mỹ-Thắng: (*Protectoral*)
Lạc-Dân (*Henri-Rivière*)

Hanoi:
Tân-Dân (*Coton*)
Nhật-nam —
Đông-Tây —
Thụy-ký (*Chanvre*)
Thiện-Hưng —
Cát-Thành —
Tr.-ph.-Thảo —
Thư-Lâm (*Chapeaux*)
Nam-Hưng (*Stores*)
Nam-Ký (*Fr. Garnier*)
Kiosque Tân-Dân (*Place de Négrier*)
Bình-Dân (*Éventails*)
Thọ-Tường (*Route Huế*)
Phúc-Thịnh (*Paniers*)
Nam-Long (*Papier*)
Trần-Tiếp (*Perblantiers*)
Xương-Ký —

Hai-Phong:
Học-Hải, (*Ngõ-Nghè*)
N.-ng.-Bích (*Strasbourg*)
Nam-Tân, (*A. Bonnal*)
Hương-Hát —

Hai-Dương:
Văn-Hải, (*Đông-Giang*)
Ph.-q Huân, (*Gia-Lộc*)
Dương-Xuân, *Commerce*
Nam-Đ-Cát, (*Chinoise*)

Bắc-Kạn:
Trương-phúc-An,

Bắc Giang:
Tân-ích (*Rue Tân-Ninh*)
Hà-đ-Viên, (*Nghĩa-Long*)

Bắc-Ninh:
Quỳnh-Hoa, (*Ninh-Xá*)

Hong-Gay:
Hạ-Long,
Đoàn-văn-Trường,

Hưng-Yên:
Lê-la-Sang, (*Nguyệt-Hồ*)

Việt-Trì:
Đức-thái-Thành,

Sơn-Tây:
Phú-lương (*Cửa-Hậu*)

Phủ-Lý:
Bùi-long-Chi,

Phú-Thọ
Nguyễn-Hữu,

Phủ-ninh-Giang:
Bảo-Hiên, (*Ninh-Lăng*)

Ninh-Bình:
Lê-phúc-Thành,

Thái-Bình:
Ích-Chi (*Ar-Rousseau*)

Vĩnh-Yên:
Ha-s-Da (*Vĩnh-Thành*)
Tr.-v-Bang (*Vĩnh-Thịnh*)

Thái-Nguyên:
Nguyễn-duy-Kinh,

Tuyên-Quang:
Tuyên-Quang thư-quán

Phúc-Yên:
Đồng-Lâm, (*Commerce.*)

Lao-Kay.
Ng.-v.-Long, (*Carovanes*)

Nho-Quan.
Vĩnh-Thái.

Yunnanfou.
Vũ-văn-Lễ, (*Instituteur.*)

TRUNG-KỲ

Vinh.
Tam-Kỳ thư-quán
Thanh-Hóa.
Chu-đình-Quán, (*rue Văn-Trường*)
Hà-Tĩnh.
Công-Hoa.
Huế.
Quan-Hải, (*Gia-long.*)
Tourane.
Ng.-hữu-Bốn, (*Musée.*)
Lê-thừa-An.
Nha-Trang.
Mộng-Lương
Dalat.
Đinh-văn-Châu.

NAM-KỲ

Saigon.
Tín-Đức, (*Sabourain.*)
Ph-h-Huyền —
Nguyễn-t-Kinh (*Aviateur Garros.*)
Chân-Thụy (*Mac Mahon*)
Cổ-kim (*r. Albert.*)
Sadec.
Trần-văn-Thịnh.
Rạch-Giá.
Ng-ng-Thái (*r. d'Annam*)
Mỹ-Tho.
Nam-cường
Hà-Tiên.
Lý-văn-Đường.
Châu-Đốc.
Công-nghĩa-Thành.
Cao-Lãnh.
Nguyễn-quang-Toản.
Bến-Tre.
Hy-Vọng.
Bắc-Liêu.
Lê-ngọc-Thành.
Vĩnh-Long
Phụng-An
Pnom-Penh.
Paul-Bâu, (*rue Badens*)